

BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM**NHỮNG GHI CHÉP VỀ VÙNG BIỂN QUẢNG ĐÔNG
(TRUNG HOA) VÀ BIỂN ĐÔNG (VIỆT NAM) TRONG
ĐẠI THANH THỰC LỤC, ĐỐI CHIẾU VỚI ĐẠI NAM THỰC LỤC****Phạm Hoàng Quân*****Đề dẫn**

Trong hệ thống chính sử Trung Quốc, *Thanh sử cảo* không được liệt vào địa vị chính thức, trong phạm vi nghiên cứu lịch sử tổng quan hoặc những chuyên đề không bị đặt nặng bởi yêu cầu đối chứng sát sao, người ta có thể coi *Thanh sử cảo* là một pho sử ngang hàng với các pho chính sử từ thời Minh trở về trước (Xem thêm: Phạm Hoàng Quân, “Những ghi chép liên quan đến biển Đông Việt Nam trong chính sử Trung Quốc”, tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển*, số 1(84).2011). Tuy nhiên, đối với việc truy tìm sử liệu mang tính chất/giá trị chính thống của triều Thanh, nguồn sử liệu từ đáng án (hồ sơ lưu trữ) và thực lục của các triều vua được xem là nguồn tư liệu cốt yếu. Hai nguồn này thật quan trọng và khá phong phú, chúng cung cấp được nhiều tư liệu đặc biệt. Từ khi kết thúc chế độ quân chủ, tức cũng không còn sự hiện diện của cơ quan mang tên Quốc Sử Quán - là nơi đảm trách việc thực hiện các pho sử chính thống - việc biên soạn lịch sử của triều Thanh nằm trong tay những sử gia mang tư tưởng dân chủ với phương pháp sử học mới. Các nguồn tư liệu của triều Thanh dần được sử dụng với tính cách là sử liệu cơ bản để các sử gia hiện đại khai thác, chúng được chọn lọc hoặc tổng hợp theo thể lệ biên soạn sử, theo chuyên mục đề tài hoặc theo những mục đích/yêu cầu chính trị khác nhau của từng thời kỳ. Dù với mục tiêu học thuật hay chính trị, cuối cùng người ta cũng phải dựa vào nguồn *hồ sơ lưu trữ* và tư liệu *Thanh thực lục* để phục dựng lịch sử một giai đoạn, đối với các nghiên cứu chuyên đề thì nó lại càng cần thiết hơn nữa.

Như tiêu đề bài viết này đã nêu, các văn bản *Thanh thực lục* được trích dịch và khảo sát dưới đây như một tập hợp tư liệu cho **Chuyên đề Tìm hiểu về cương giới biển về phía nam Trung Hoa trong lịch sử**. Trong bài viết trước đây về nguồn tư liệu từ chính sử Trung Hoa, chúng tôi đã có trích dịch một đoạn *Thanh sử cảo*, tập hợp các văn bản *Đại Thanh thực lục* này nhằm mở rộng phạm vi vấn đề, khảo cứu sâu sát các loại tài liệu quan phương nhằm củng cố các nhận định về cương vực phía nam Trung Hoa trong tư liệu lịch sử.

Phạm vi mà tư liệu *Thanh thực lục* đề cập rất rộng. Tổng quan về tính chất, lịch sử hình thành và giá trị tư liệu *Thanh thực lục*, chúng tôi đã có bài giới thiệu trước đây trên tạp chí *Nghiên cứu và Phát triển* (Xem: Phạm

* Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàng Quân, “Khái quát về *Thanh thực lục* và sách *Thanh thực lục, quan hệ Thanh-Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII-đầu thế kỷ XIX*, tạp chí *NC&PT*, số 5(82).2010). Riêng các văn bản được trích dịch trong bài khảo sát này cũng liên quan đến nhiều hoạt động thuộc các lĩnh vực chính trị, xã hội và văn hóa, nổi bật có thể thấy 3 vấn đề: 1) Tình hình hoạt động của những nhóm cướp biển cũng như sự phối hợp giữa thủy quân Thanh-Việt trong việc vây bắt chúng nhằm gìn giữ trị an chung cho toàn vùng. 2) Phản ánh tình hình ngoại giao giữa nhà Thanh với nhà Nguyễn trong phạm vi giải quyết các vấn đề xảy ra nơi hải giới như buôn lậu hoặc đánh bắt xa bờ trái phép. 3) Tình hình giao thông và hải thương giữa hai nước Thanh, Việt hoặc giữa nhà Thanh với các nước khác. Vấn đề cương giới, hải phận thật ra chỉ là những tình tiết được đề cập gián tiếp trong những nội dung văn bản phản ánh 3 vấn đề nêu trên. Tuy nhiên, vấn đề hải giới một khi được các hoàng đế hoặc các trọng thần nơi biên cương Trung Hoa thời nhà Thanh trực tiếp nói đến như vậy cho thấy ý thức của họ về vấn đề này rất thực và rất rõ.

Để tiếp cận chủ đề một cách mạch lạc và bối cảnh các sự kiện được trọn vẹn, việc trích dịch không chỉ nhằm vào những chi tiết nói riêng về hải giới. Tuy nhiên, việc chú giải và khảo chứng bước đầu chỉ tập trung phục vụ cho chủ đề. Các văn bản được trích dịch theo mạch thời gian, trong khoảng 40 văn bản của chủ đề này có 8 văn bản đã được dịch và in trong sách *Thanh thực lục, quan hệ Thanh-Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII-đầu thế kỷ XIX* (Hồ Bạch Thảo dịch và chú thích, Trần Văn Chánh hiệu đính, Phạm Hoàng Quân bổ chú, Nxb Hà Nội, 2010), dưới mỗi bản trong 8 văn bản này đều có chú thích riêng để nhận biết.

Các văn bản Hán/Trung văn sử dụng để dịch và đối chiếu trong bài này gồm:

1. ***Thanh thực lục - Việt Nam, Miến Điện, Thái Quốc, Lão Qua sử liệu trích sao***. Văn Nam tỉnh lịch sử nghiên cứu sở biên, Văn Nam nhân dân xuất bản xã, Côn Minh, 1986. [清實錄-越南緬甸泰國老撾史料摘抄. 雲南省歷史研究所編, 雲南人民出版社, 昆明, 1986]. Bản này gõ lại bằng font giản thể, lời “Thuyết minh” đầu sách cho biết việc gõ lại căn cứ vào bản *Đại Thanh lịch triều thực lục* do Nhật Bản Đông Kinh đại tạng xuất bản, Chu thúc hội xã ảnh ấn, Mãn Châu quốc Quốc vụ viện phát hành [1933-1936]. Dưới mỗi văn bản trích dịch, nguồn này sẽ viết tắt là: “Bản Văn Nam, cuốn...,trang...”.

2. ***Trung Việt biên giới lịch sử tư liệu tuyển biên***. Tiêu Đức Hạo-Hoàng Tranh chủ biên, Xã hội khoa học văn hiến xuất bản xã, Bắc Kinh, 1992. (2 cuốn, thượng và hạ). [中越邊界歷史資料選編. 蕭德浩-黃錚(主編), 社會科學文獻出版社, 北京, 1992. (上下二册)]. Bản này tập hợp tư liệu từ nhiều nguồn, trong đó có nhiều văn bản trích từ nguồn *Thanh thực lục*, gõ bằng font giản thể, cách ghi nguồn [quyển số, trang số] cho thấy bản này căn cứ vào bản *Thanh thực lục* in năm 1985 để trích lục và gõ chữ lại, đối chiếu thấy có vài chữ sai [trong bài có lưu ý ở phần chú thích]. Dưới mỗi văn bản trích dịch, nguồn này sẽ viết tắt là: “Bản TLTB, cuốn..., trang...”.

3. ***Đại Thanh lịch triều thực lục***. Đài Loan hoa văn thư cục ảnh ấn bản, Đài Bắc, 1964-1967. (94 cuốn, 1 cuốn Tổng mục). 大清歷朝實錄. 臺灣華

文書局影印版, 臺北, 民國五十三年 - 五十六年. (九十四冊, 總目一冊). Bản này in chụp từ bản in chụp năm 1933 của Nhật bản. Tức là một hình thức tái bản, không chỉnh lý nội dung, chỉ xếp lại số cuốn. Quyển số và tờ số trong nội dung chép tay vẫn giữ nguyên, cơ sở xuất bản đánh thêm trang số Ả Rập ở chân trang liên tục cho nhiều cuốn của mỗi thực lục [triều vua]. Trước đây Nhật Bản in chụp *Đại Thanh lịch triều thực lục* từ bản Sùng Mô Các lưu giữ tại Thịnh kinh, vậy xét về nguồn gốc văn bản thì bản in Nhật Bản 1933 và bản in Đài Loan 1964 là một. Dưới mỗi văn bản trích dịch, nguồn này sẽ viết tắt là: “ĐTTL, xxx, quyển..., tờ...”.

4. **Thanh thực lục**, Trung Hoa thư cục xuất bản, Bắc Kinh, 1986 (60 cuốn). Đây là bản lưu hành trên internet, dễ tiếp cận hơn các bản nói trên. Bản này in chụp các thực lục từ nhiều nguồn khác với bản ĐTTL, tập hợp *Thanh thực lục* này là các bản gồm bản Định cáo, bản lưu ở Hoàng Sử Thịnh và Càn Thanh Cung. Công trình tập hợp các thực lục này được thực hiện bởi sự phối hợp của các đơn vị: Cơ quan lưu trữ (quốc gia) hồ sơ lịch sử số 1 [Trung Quốc đệ nhất lịch sử đương án quán], Thư viện Đại học Bắc Kinh, Thư viện Viện Bảo tàng Cố cung. Bản in này đã xóa đi tên sách ở phần thượng bạch khẩu (cột giữa trang), xóa đi quyển số ở bạch khẩu và cũng xóa đi trang số ở hạ bạch khẩu trong văn bản gốc, thay vào quy ước mới là đánh lại tên sách, quyển số và trang số bên lề dọc bằng ký tự điện tử phần thể, tuy quyển số được gõ lại đúng với văn bản gốc chép tay nhưng tờ số cũ được thay bằng trang số mới, và cũng đánh thêm trang số Ả Rập ở chân trang liên tục cho mỗi thực lục. Đây là điểm cần lưu ý khi thấy các trích dẫn nêu trang số khác nhau trên cùng một nội dung văn bản. Khi trích dẫn, nguồn này sẽ viết tắt là: “TTL, xxx, quyển..., trang...”.

Tình hình văn bản như trên cho thấy chung quy có hai bản thực lục - bản ĐTTL và bản TTL - đang lưu hành, làm cơ sở cho nhiều hình thức trích lục, theo lời Thuyết minh của nhóm thực hiện bản TTL 1986 thì hai bản này có khá nhiều điểm khác nhau. ĐTTL là nguồn của bản Vân Nam và TTL là nguồn của bản TLTB. Đối với bản ĐTTL, cho dù là bản in Nhật Bản 1933 hay bản in Đài Loan 1964 đều rất hiếm, bản Nhật Bản 1933 chỉ in 300 bộ và bản Đài Loan 1964 không rõ in bao nhiêu bộ nhưng ngay cả nhóm thực hiện bản TTL 1986 cũng không tìm được để khảo tả và đối chiếu. Trước đây, khi thực hiện các nghiên cứu về triều đại Tây Sơn, các học giả Hoàng Xuân Hãn, Hoa Bằng đã từng đọc qua bản in Nhật Bản 1933 tại Thư viện Viện Viễn Đông Bác cổ Hà Nội, khi thực hiện bài viết này, tôi tham khảo bản in Đài Loan 1964. Bản Vân Nam đã tập hợp các văn bản liên quan đến lịch sử Việt Nam trên mọi lãnh vực, giúp ích rất nhiều trong vấn đề thời gian; bản TLTB tập trung vào chủ đề biên giới [trên đất liền và trên biển] nên lại thêm một thuận lợi nữa, tuy nhiên bản Vân Nam và bản TLTB đều đã được gõ lại bằng chữ điện tử giản thể nên không thể tin cậy hoàn toàn được. Nguyên tắc căn bản để xử lý các văn bản của người viết bài này là tham khảo bản Vân Nam và bản TLTB để tiết kiệm thời gian và sau đó so sánh các bản chép tay in chụp ĐTTL và TTL để điều chỉnh câu chữ cho chính xác. Cách ghi nguồn “quyển..., tờ...” dành cho bản cổ/chép tay, và “cuốn..., trang...” dành cho bản in hiện đại hoặc của cơ sở xuất bản hiện đại quy ước khi ảnh ấn bản in cổ.

I. Các văn bản liên quan (dịch, chú và khảo chứng)

[01] Ngày Bính Thân, tháng Giêng, năm Càn Long thứ 11 [19/2/1746]⁽¹⁾

Tuần phủ Quảng Đông Chuẩn Thái⁽²⁾ tâu: “[huyện] Khâm Châu thuộc phủ Liêm Châu tiếp liền với đất An Nam. Nước này gần đây bị bọn gian thần nắm quyền, tự tranh đoạt chia cắt.⁽³⁾ Tuy chúng chưa dám xâm phạm nội địa [đất Thanh] nhưng cũng phải cẩn thận giữ gìn nơi biên giới, đồng thời cũng phải theo dõi bọn Hán gian, không để chúng chạy sang nước ấy giao kết sanh sự. Đối với các cửa ải, cửa khẩu nơi biên giới, trước mắt đề nghị làm rào chắn, tùy lúc đóng mở. Mọi việc giao dịch mua bán giữa dân chúng với người An Nam đều phải qua lại nơi cửa khẩu, định giới hạn rõ ràng. Lại thêm có Hiệp Phó tướng⁽⁴⁾ Long Môn cầm quân sẵn sàng đánh dẹp và đời Đồng tri phủ Liêm Châu đến đóng ở Long Môn⁽⁵⁾ để kiểm tra.” [sau khi tâu] Nhận được chỉ dụ: “Phải hết sức làm việc ấy”.

Bản Vân Nam, tr. 47 [dẫn CTTL, q. 257, tờ 22].

Bản TLTB, c. thượng, tr. 282.

ĐTTL, Cao Tông thực lục, q. 257, tờ 22.

TTL, Cao Tông thực lục, q. 257, tr. 333.

Khảo chú

- (1) Nhằm năm Bính Dần, [Lê] Cảnh Hưng thứ 7.
- (2) Chuẩn Thái, Tuần phủ Quảng Đông từ năm Càn Long thứ 10 [1745] đến năm Càn Long thứ 12 [1747]. (Theo *Thanh sử cảo*, q. 202, “Niên biểu các quan ở biên cương 6”. Bản Trung Hoa thư cục (THTC), cuốn 26, tr. 7.647-7.651).
- (3) Chỉ việc chúa Trịnh nắm quyền ở triều đình và việc giao tranh với hậu duệ nhà Mạc ở Cao Bằng, Lạng Sơn.
- (4) Hiệp Phó tướng, chức quan võ, cách gọi khác của Hiệp tiêu (Phó tướng) hoặc Hiệp trấn (Phó trấn). Hiệp trấn là tên biệt xưng của Phó tướng Lục doanh. Hiệp tiêu là tên gọi chung để chỉ các Phó tướng dưới quyền các Tổng đốc, Tuần phủ, Đề đốc, Tổng binh. Hiệp tiêu/ Hiệp phó tướng được biệt phái đến trấn giữ nơi hiểm yếu [các vệ, sở], tuy gọi là “phó” nhưng là chức vụ chỉ huy quân đội cao nhất ở các vệ, sở này. Long Môn đặt làm vệ, cách gọi Hiệp Phó tướng trong văn bản này tức chỉ chức Hiệp tiêu.
- (5) Phủ Liêm Châu đặt cơ quan phủ trị ở Hợp Phố, Tri phủ và Đồng tri phủ đều làm việc ở đấy, nay đời chức Đồng tri đến Long Môn là cách để theo dõi sát tình hình biên giới.

[02] Ngày Tân Mùi, tháng 5, năm Càn Long thứ 15 [3/7/1750]

Tổng đốc Lương Quảng Trần Đại Thụ⁽¹⁾ tâu: “Một dãy Khâm Châu, Long Môn tỉnh Quảng Đông biên giới liền với vùng biển Bạch Long Vĩ nước An Nam. Thương nhân ở nội địa [đất Thanh] qua lại mua bán, gặp việc bất lợi hoặc xảy ra mất mát đều trốn tránh việc phân xử, chỉ nói là bị bọn Phiên trên biển lừa gạt. Lấy hồ sơ cũ tra xét, thấy có ba vụ án, đã qua sự tra hỏi của quan Tổng đốc trước đây là Thạc Sắc,⁽²⁾ [ba vụ này] đều bị bọn cướp người Di gây ra, đã báo cho Quốc vương An Nam biết, lệnh phải cho người lo lùng bắt bọn phi giải đến. Nhưng vì biên giới trên biển mênh mông, ngoài việc thông báo cho các quan Đề đốc, Tổng binh điều tra xem xét, còn sức cho các quan văn võ cai quản vùng ven biển lo liệu đôn đốc việc binh, tăng cường tuần tra, lập kế hoạch dò xét vây bắt.” Nhận được chỉ dụ: “Đó là điều thấy được. Đã biết rồi.”

Bản Vân Nam, tr. 52 [dẫn CTTL, q. 365, tờ 34-35].

Bản TLTB, c. thượng, tr. 286.

Bản ĐTTL, Cao Tông thực lục, q. 365, tờ 34-35.

Bản TTL, Cao Tông thực lục, q. 365, tr. 1.037-1.038.

Khảo chú

- (1) Trần Đại Thụ, Tổng đốc Lương Quảng từ năm 1750 đến năm 1751. (Theo *Thanh sử cảo*, q. 198, “Niên biểu các quan ở biên cương 2”. Bản THPT, cuốn 24, tr. 7.213-7.214).
- (2) Thạc Sắc, Tổng đốc Lương Quảng 1748-1750. (Theo *Thanh sử cảo*, q. 198, “Niên biểu các quan ở biên cương 2”. Bản THPT, cuốn 24, tr. 7.207-7.213).

[03] Ngày Canh Ngọ, tháng Giêng, năm Càn Long thứ 26 [6/3/1761]

Tổng đốc Lương Quảng Lý Thị Nghiêu⁽¹⁾ tâu: “Con đường Đông Hưng thuộc phủ Khâm Châu tỉnh Quảng Đông là nơi chỉ cách một con sông với đường Mang⁽²⁾ thuộc An Nam. Vào tháng 11 năm trước, có bọn phỉ người Di khoảng một hai trăm tên đến đường Mang đốt nhà cướp của. Tuy điều tra kỹ vụ này, thấy không có bọn Hán gian a tòng gây sự, nhưng thấy con sông ngăn cách ở đây chỉ là con lạch nhỏ, lúc nước lớn thì dùng thuyền, lúc nước ròng có thể đi bộ qua được. Đây là nơi biên địa trọng yếu, phải phòng thủ thật chặt chẽ. Xét thấy hồi năm Càn Long thứ 5 [1740], nhân thấy Di Giao Chỉ có nội chiến, đã đưa quân Long Môn đến đường Đông Hưng phòng thủ. Nay định theo cách ấy, tạm lấy 80 tên quân đưa đến trước để canh phòng. Lại thêm, cửa tấn Tư Lặc⁽³⁾ là nơi cửa biển ra vào hiểm yếu, cũng phải đưa quân đến canh giữ, chờ sau khi thám sát tình hình rõ ràng thì rút quân về”.
Đã nghe tâu trình.

Bản Vân Nam, tr. 64 [dẫn CTTL, q. 629, tờ 21-22].

Bản TLTB, c. thượng, tr. 293.

ĐTTL, Cao Tông thực lục, q. 629, tờ 21-22.

TTL, Cao Tông thực lục, q. 629, tr. 21-22.

Khảo chú

- (1) Lý Thị Nghiêu, Tổng đốc Lương Quảng 1767-1777 (Theo *Thanh sử cảo*, q. 198, “Niên biểu các quan ở biên cương 2”. Bản THPT, cuốn 24, tr. 7.238-7.257).
- (2) Nguyên văn chép Mang nhai 茫街, [đối với đất Đông Hưng nhai bên Thanh], địa danh này *Đại Nam nhất thống chí* [ĐNNTC] chép là Trá Mang 吒茫, trong mục Quan tấn, chép: “Cửa ải Trá Mang, ở về phía bắc châu Hải Ninh, ở làng Vạn Xuân, cách châu trị 2 dặm. Mặt bắc giáp đồn Đông Hưng thuộc [huyện] Khâm Châu nhà Thanh, khi có công văn về sự giao thiệp của hai nước thì cũng do cửa ải này giao đệ đi. Từ đây tới đường lục lộ tỉnh, phải đi 8 ngày mới đến.” (ĐNNTC, *Tỉnh Quảng Yên*, bản dịch, Sài Gòn, tr. 49-50). Lê Quang Định chép địa danh này là Thác Mang 砮茫 [phố Thác Mang, sông Thác Mang] (*Hoàng Việt nhất thống dư địa chí*, bản dịch Phan Đăng, Nxb Thuận Hóa, 2005, tr. 479). Nay là nơi cửa khẩu Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.
- (3) Tư Lặc 思勒, nguyên là động, thôn. Lời chú trong *Khâm định Việt sử thông giám cương mục* [KĐVSTGCM]: “Kim Lặc còn có tên nữa là Tư Lặc, ở thôn Tư Lặc thuộc Như Tích đồ.” (Chính biên, q. 27). Đặng Xuân Bảng dẫn *Khâm Châu chí* chép: “Khoảng niên hiệu Tuyên Đức... lấy thôn Tư Lặc làm sở Kim Lặc, thuộc châu Vĩnh An.” (*Sử học bị khảo*, bản dịch, Viện Sử học, Nxb Văn hóa Thông tin, 1997, tr. 403). Tư Lặc/Kim Lặc nằm trong số động, trại thuộc châu Vĩnh An, trấn Yên Quảng bị nhà Mạc cắt giao thuộc vào Khâm Châu nhà Minh hồi tháng 11 năm 1540 [Mạc Đại Chính thứ 11, Minh Gia Tĩnh thứ 19] (Theo *Đại Việt sử ký toàn thư*, tập 4, tr. 131).

[04] Ngày Nhâm Ngọ, tháng 5, năm Càn Long thứ 39 [8/7/1774]

Đại học sĩ, Bá tước,⁽¹⁾ Tổng đốc Lương Quảng Lý Thị Nghiêu tâu: “Thương buôn Phùng Vạn Hưng chất đầy hàng hóa trên thuyền, nhận giấy

thông hành đi Già Lạt Ba⁽²⁾ mua bán, bị gió giạt đến An Nam, rồi chở hàng quay về. Lập tức hỏi chuyện, thì nói rằng “thấy trên biển rất nhiều thuyền chiến qua lại, nghe đồn rằng anh của Quốc vương An Nam trước giờ phân vùng đóng ở Tây Sơn, gần đây kéo quân đến thành An Nam gây chiến, tiếng súng pháo ngày đêm không dứt, nên không dám neo đậu ở nơi ấy’. Xét thấy một dải Tả Giang của Quảng Tây tiếp giáp với An Nam, nước này đang trong vòng tranh chấp, phải gìn giữ không để dân Di lọt vào gây sự, đã mật báo cho các quan chức lưu ý phòng bị vùng biên.” Nhận được chỉ dụ: “Tốt. Đáng phải lưu ý. Biết rồi. Nước ấy tự gây loạn, chỉ nên nghe ngóng tình hình. Nhưng cũng phải coi chúng có lời kéo bọn giặc Miến Điện hay không, phải điều tra kỹ việc này.”

Bản Vân Nam, tr. 85 [dẫn CTTL, q. 959, tờ 27].

Bản TLTB, c. thượng, tr. 293.

ĐTTL, Cao Tông thực lục, q. 959, tờ 27.

TTL, Cao Tông thực lục, q. 959, tr. 1.008.

Khảo chú

- (1) Lý Thị Nghiêu thế tập tước Nhị đẳng bá từ ông sơ (bốn đời) là Lý Vĩnh Phương. (Theo *Thanh sử cảo*, q. 323, truyện Lý Thị Nghiêu).
- (2) Già Lạt Ba 咖喇吧, địa danh. *Minh sử* viết là Giao Lưu Ba 咬溜吧; *Hải lục* (Tạ Thanh Cao, Thanh) viết là Cát Lạt Bát 噶喇叭; *Hải trình chí lược* (Phan Huy Chú, Nguyễn) viết là Giang Lưu Ba 江流波, những cách viết/gọi này do phiên âm từ Kelapa/Batavia tức nay là Jakarta, Indonesia.

[05] Ngày Nhâm Tý, tháng 12, năm Càn Long thứ 40 [29/1/1776]

Dụ các quan cơ đại thần rằng: “Lý Thị Nghiêu tâu, ‘theo báo cáo của Tham tướng doanh Hải Khẩu Vương Trung Lập thì đã bắt được bọn cướp biển, ban đầu Tuần kiểm Lưu Dục Tú bắt được tên đầu sỏ Hồng A Hán, rồi điều tra ra việc tên Lý A Tập một mình chạy ra nước ngoài, được nhận chức ngụ [qua xét hỏi] các nguyên nhân cũng bớt được một phần.’ Việc làm rất tốt. Việc hai họ Lê, Nguyễn ở An Nam thù địch với nhau và việc Nguyễn Ông Cồn⁽¹⁾ thừa cơ dòm ngó cứ để đó chưa hỏi đến. Còn việc bọn Lý A Tập⁽²⁾ là người dân trong nước, cả gan dám một mình chạy ra nước ngoài, rồi nhân nội loạn mà nhận chức ngụ thì thật là coi thường pháp luật, phải nhanh chóng điều tra rõ ràng, xử phạt thật nặng. Nhất thiết phải điều tra rõ ràng xem những của cải vàng bạc do phạm pháp mà có, cùng tài sản của chúng đang để nơi nào, tịch thu sung công. Còn tên lính Quách Anh Lý nghe lời ăn hối lộ, đem đưa cho đàn bà Phiên, cũng là phạm pháp, phải tra xét thật cẩn kẽ. Các nơi ven biển gặp phải bọn gian gây sự rắc rối, quan chức văn võ phải lưu ý canh phòng, có việc phải bẩm báo nhanh, rồi truy bắt dò xét nghiêm ngặt kỹ lưỡng, nghe hơi bọn trộm ở đâu phải nhanh chóng truy bắt cho hết, thì mặt biển mới có thể yên ổn được. Qua vụ án này thấy tỉnh Quảng Đông thường ngày vẫn tuần tra theo dõi tình hình nghiêm túc cẩn thận. Tham tướng Vương Trung Lập, Tri huyện Uông Hậu, Tuần kiểm Lưu Dục Tú bắt được tội phạm và tra xét ra việc, cùng Phó tướng Ngô Bản Hán ngăn ngừa và bắt được kẻ gian, Tri huyện Hứa Hiến, Nhậm Quả thẩm tra và bắt kẻ gian, đều là những người làm việc tận tâm. Việc này Tổng đốc hãy ghi hết ra gửi lên bộ xem xét. Truyền dụ này theo đường trạm [mỗi ngày] 400 dặm cho biết.”⁽³⁾

Bản Vân Nam, tr. 97-98 [dẫn CTTL, q. 998, tờ 15-16].
 Bản TLTB, c. thượng, tr. 389.
 ĐTTL, Cao Tông thực lục, q. 998, tờ 15-16.
 TTL, Cao Tông thực lục, q. 998, tr. 353-354.

Khảo chú

- (1) Nguyễn Ông Cồn, không rõ là ai, chờ xét thêm.
 Chú của BTT: Theo nhà nghiên cứu Hồ Bạch Thảo, Nguyễn Ông Cồn là Nguyễn Nhạc. Xem bài “Cơ duyên nào ngọc quý từ phủ chúa Nguyễn đến tay vua Càn Long?” trong số báo này.
- (2) Lý A Tập, cùng trong khoảng thời gian này *Đại Nam thực lục* có chép về hai lái buôn người Thanh là Tập Đình và Lý Tài sang nhận chức của Nguyễn Nhạc. *Đại Nam thực lục* chép: “[khoảng giữa năm 1773] Bọn lái buôn người Thanh là Tập Đình và Lý Tài (không rõ họ) đều hưởng ứng. Nhạc kết nạp họ để giúp mình. Tập Đình xưng là Trung nghĩa quân. Lý Tài xưng là Hòa nghĩa quân” (bản dịch, Nxb Giáo dục, 2007, tập 1, tr. 178)... “tháng 4 năm 1775... Quân của tướng Trịnh là Hoàng Ngũ Phúc qua cửa Hải Vân. Nguyễn Văn Nhạc sai đảng là Tập Đình làm tiên phong, Lý Tài làm trung quân, đón đánh ở Cẩm Sa (tên đất thuộc tỉnh Quảng Nam). Thuộc tướng Trịnh là Hoàng Đình Thế, Hoàng Phùng Cơ đem quân khinh kỵ xông vào giết quân Tập Đình rất nhiều. Nhạc và Lý Tài chạy về Bản Tân [Bến Ván] (chỗ giáp giới Quảng Nam, Quảng Ngãi), cùng mưu giết Tập Đình. Tập Đình chạy sang Quảng Đông (sau bị Tổng đốc tỉnh này giết) (Sdd, tập 1, tr. 183-184). Lý Tài sau theo chúa Nguyễn, tháng 3 năm 1777, tại Tam Phụ [Ba Giồng, tỉnh Tiền Giang], Lý Tài và cả đoàn Hòa nghĩa quân bị quân Đông Sơn [Đỗ Thanh Nhân] giết hết (Sdd, tr. 189). Xét về thời điểm và nội dung sự việc, thấy tên Lý A Tập chép trong *Thanh thực lục* rất có thể là một trong hai tên Tập Đình hoặc Lý Tài chép trong *Đại Nam thực lục*.
- (3) Quy chế dịch trạm thời Thanh, văn thư phổ thông chuyển đệ với vận tốc 240 dặm mỗi ngày; văn thư khẩn cấp phải chuyển nhanh hơn, chia 3 cấp độ: 400 dặm, 500 dặm và 600 dặm mỗi ngày (theo Bạch Thọ Di, *Trung Quốc giao thông sử*, tr. 181). Một dặm [Thanh] = 576m. Theo vận tốc 400 dặm thì mỗi ngày đi khoảng 230km. Từ Bắc Kinh đến Quảng Châu khoảng 2.500km, công văn chuyển đi theo vận tốc này mất khoảng 11 ngày. Trong sách *Thanh thực lục, quan hệ Thanh-Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII-đầu thế kỷ XIX*, chúng tôi đã sơ xuất không hiệu đính và bỏ chú cho chi tiết này, nên có nhiều chỗ dịch là: “Đem những lời này từ 500 dặm truyền đi để mọi người rõ” v.v..., như vậy cách dịch này không rõ nghĩa và sai ý, nay nhân đây xin cáo lỗi với độc giả và thông báo đính chính chi tiết này trong ấn phẩm nói trên.

[06] *Ngày Đình Mùi, tháng 6, năm Càn Long thứ 56 [4/7/1791]*

Lại dụ cho các quân cơ đại thần: “Bọn Phúc Khang An⁽¹⁾ tâu: ‘Thẩm tra rõ bọn đầu sỏ cùng tông phạm, thuộc đảng cướp chống cự quân binh đến tróc nã, và giết quan lại; đã phân biệt để đem ra xử tử. Riêng đầu sỏ Đại Biện Tam, Lý Quảng Tài cùng 25 tên cướp trên thuyền, chống cự quan binh đến bắt; được áp giải về tỉnh để thẩm tra thêm v.v...’

Làm thế là tốt. Phúc Khang An hãy điều tra rõ về các viên chức văn võ có công bắt được đầu sỏ, làm văn thư gửi lên bộ, để phân biệt xét duyệt thưởng khích lệ. Lại còn một tờ tâu khác: ‘Nguyễn Quang Bình nhận được thông báo về việc tìm bắt bọn cướp biển, liền sức cho các đồn duyên hải nước này khẩn cấp tuần phòng, và bổ nhiệm Ngô Văn Sở chức Thủy quân đô đốc, phân tán binh lực tuần tra tập nã. Đến như bọn cướp trong vụ án này, trước đây lẩn trốn ở vùng Đoản Miên,⁽²⁾ Nông Nại⁽³⁾ đất Quảng Nam,⁽⁴⁾ nhân đó lệnh cho Quốc vương phối hợp tập nã. Nay theo lời của Quốc vương tư qua cho biết, trong nước không có những địa danh này, vậy nên nhắc lại với Nguyễn Quang Bình để yêu cầu tái điều tra và xác minh v.v...’

Nguyễn Quang Bình nhận được thông báo bèn lệnh Ngô Văn Sở thống suất hải thuyền binh lính, chia đồn tuần tiễu, thực là cung thuận đáng khen. Ngô Văn Sở là bề tôi đắc lực tâm phúc của Quốc vương, được đặc cách giữ chức Thủy quân đô đốc để tầm nã bọn cướp biển, đủ thấy Nguyễn Quang Bình đem hết lòng thành, vì nội địa lo việc trừ cướp an dân, không có vẻ xem thường văn thư bắt cướp, rồi làm việc tắc trách. Còn việc nói rằng trong địa phương y không có hai địa danh Đoản Miên, Nông Nại chắc không phải nói dối. Huống chi đất Quảng Nam do anh của y quản lý, nghe rằng Nguyễn Quang Bình không hòa mục với Nguyễn Nhạc, e kêu gọi nhờ vả không được nên cũng đành chịu; sự thể như vậy, cũng chưa biết chừng! Vả lại các đảo lớn nhỏ, bãi bồi ngoài đại dương, đường sá mông lung, địa danh không đích xác, không giống như bọn trộm cướp trốn tránh trong nội địa có thể sưu tra rõ ràng, không nên nhất nhất căn cứ theo cung từ mà vạch lá tìm sâu như vậy. Lúc này Phúc Khang An nên coi Quốc vương thực tâm kính cẩn, điều động có phương cách, lo hết sức tập nã vùng ven biển. Hãy dùng những lời mềm dẻo để khuyến khích, không vì lời cung xưng vô căn cứ của tên tội phạm bị nội địa bắt, rồi nằng nặc đòi hỏi phải tập nã tận gốc vùng Đoản Miên, Nông Nại, khiến Quốc vương không thể thực hiện được! Còn Ngô Văn Sở nếu có thể bắt được tên đầu đảng, thì Phúc Khang An hãy tâu rõ ngay, trẫm sẽ hậu thưởng. Riêng các đầu mục dưới quyền, nếu ai bắt được giặc cướp, cũng châm chước ban thưởng, để lòng họ càng thêm cảm kích ơn. Hiện nay đầu sỏ bọn cướp chỉ còn một tên Hà Khởi Văn⁽⁵⁾ chưa bắt được, hãy thông báo cho Quốc vương lưu tâm tập nã; kỳ dư đồng bọn 16 tên chưa bắt được, chỉ nên phát lệnh nghiêm nhặt cho các viên chức văn võ nội địa ra sức truy tầm, không cần nhờ An Nam hiệp đồng đánh bắt; đối với đạo võ về chế ngự ngoại phiên lại càng hợp cách. Tất cả gồm một tên đầu sỏ Hà Khởi Văn chưa bắt được, cùng đồng bọn Vương Tài Cao, Khổng Á Tích, Trương Á Tứ, Bó Á Vãng, Á Tân, Á Muội, Á Cửu, Ngô Thiêm, Đái Đầu Bông, Phục Đại Pháo, Lưu Á Nhi, Trần Á Nhi, Trần Á Lục, Trương Lão Nhi, Á Thất, Á Thắng, và một nhóm cướp biển của vụ án khác do Tôn Duy Bân đầu sỏ, truyền cho bọn Phúc Khang An phát lệnh nghiêm nhặt truy nã tận gốc, đặt kỳ hạn để bắt, không để một tên lọt lưới. Truyền dụ này theo đường trạm [mỗi ngày] 500 dặm cho biết.⁽⁶⁾

Bản Văn Nam, tr. 241 [dẫn CTTL, q. 1.370, tờ 11-12].

ĐTTL, Cao Tông thực lục, q. 1.370, tờ 11-12.

TTL, Cao Tông thực lục, q. 1.370, tr. 517-518.

Khảo chú

- (1) Phúc Khang An, Tổng đốc Lương Quảng 1789-1794 (theo *Thanh sử cảo*, q. 198, “Niên biểu các quan ở biên cương 2”. Bản THPT, cuốn 24, tr. 7.278-7.284).
- (2) Đoản Miên 短棉, không rõ chỉ nơi nào, chờ xét thêm.
- (3) Nông Nại 農耐, cách ghi nhận khác đối với địa danh Đồng Nai 全猊, thời điểm này Nông Nại là tên gọi chung hai trấn Trấn Biên và Phiên An. Trịnh Hoài Đức viết: “Trải từ lúc Tây Sơn nổi lên, Thế Tổ Cao Hoàng đế ta đem quân lấy lại kinh thành Phú Xuân, bình định Bắc Hà, quét sạch giặc biển, dẹp 3 kẻ thù lớn, lúc đó danh tiếng Đồng Nai mới lan tận Trung Quốc. Mùa thu năm Nhâm Tuất (1802) niên hiệu Gia Long năm đầu, nước ta qua nập cổng nhà Đại Thanh thì đã thấy sử sách Trung Quốc chép người Đồng Nai là người Nông Nại, tức cái tên ấy đã được cả thiên hạ biết tới.” (*Gia Định thành thông chí*, Lý Việt Dũng dịch, Nxb Tổng hợp Đồng Nai, 2006, tr. 39). Trần Luân Quỳnh trong *Hải quốc văn kiến lục* (1730) chép địa danh này là Lộc Lại 祿賴, Tạ Thanh Cao thuật trong *Hải lục* (1820) viết là Long Nại 龍奈

hoặc Lục Nại 陸奈. *Thanh sử cảo* (1914-1928), quyển 527, truyện về Việt Nam dùng gồm các tên Lộc Lại 祿賴, Đông Nai 桐狴 cho các sự kiện xảy ra khoảng đời Ung Chính, và tên Nông Nại 農耐 cho các sự kiện xảy ra khoảng Càn Long, Gia Khánh.

- (4) Thời điểm này tên Quảng Nam được dùng chỉ chung vùng đất phía nam Thuận Hóa. *Hải quốc văn kiến lục* chép: “Từ Thuận Hóa đi về nam đến Chiêm Thành là nước Quảng Nam, còn gọi An Nam, vua họ Nguyễn.” (Trần Luân Quýnh, *Hải quốc văn kiến lục*, phần Nam Dương ký, bản in Đà Bắc, 1958). Các vùng đất do chúa Nguyễn mở rộng hơn về phía nam cũng được sách sử Trung Quốc ghi nhận chung chung là Quảng Nam.
- (5) Hà Khởi Văn có lẽ là nhân vật mà *Đại Nam thực lục* chép với tên Hà Hỷ Văn. [Chính biên, đệ nhất kỷ, quyển 3] thực lục về Thế Tổ Cao Hoàng đế [Gia Long] chép: “Đinh Mùi, năm thứ 8 [1787] (Lê Chiêu Thống năm thứ 1, Thanh Càn Long năm thứ 52), ...mùa thu, tháng 7... Thuyền vua đến đảo Cổ Cốt. Người Thanh là Hà Hỷ Văn (người đảng Bạch Liên giáo ở Tứ Xuyên nước Thanh, tự xưng là Thiên Địa hội, cướp bóc ở miền Mân Việt), đem binh thuyền về theo. Hỷ Văn đầu ở đảo Côn Lôn, ý muốn theo về giúp. Vua nghe tin, khiến Nguyễn Văn Thành và Nguyễn Thái Nguyên đến tiếp. Hỷ Văn đem quân đi theo, nhưng bị gió bão không đến nơi được. Tới nay mới đến bãi yết, được trao chức quản Tuần hải đồ dinh đại tướng quân. Những người thuộc hạ là bọn Lương Văn Anh, Chu Viễn Quyên, Trương Bát Quan, cả thảy 10 người, được trao các chức Khâm sai tổng binh, Thống binh, Phi kỵ úy.” (Tập 1, tr. 228). Về thân thế, Hà Hỷ Văn thuộc đảng Bạch Liên giáo, chống đối nhà Thanh nên Càn Long gọi là giặc cướp. Theo *Đại Nam thực lục*, thì Hà Hỷ Văn chết năm 1801, năm Gia Long thứ 6 (1807) truy tặng Thủy dinh thống chế.
- (6) Bản dịch này trích từ sách *Thanh thực lục, quan hệ Thanh-Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII-đầu thế kỷ XIX*, Sđd, tr. 241-243. Người viết hiệu đính câu cuối.

[07] Ngày Quý Mùi, tháng 12, năm Càn Long thứ 60 [15/1/1796]

Dụ các quân cơ đại thần rằng: “Khôi Luân⁽¹⁾ tâu ‘Huyện Chiếu An⁽²⁾ báo là trong tháng 10, trên vùng biển của huyện có thuyền cướp từ Quảng Đông tới, trong đó có mấy thuyền người Phiên, đầu quấn khăn đỏ. Lại theo lời của người họ Lâm, là bạn trong phủ của Khôi Luân, thì y có biết 3 người học trò từng bị cướp bắt thoát về, [3 người này] biết tên đầu sở tên là Lý Phát Chi, và nói là có 12 thuyền, trong đó có 1 thuyền của người An Nam, còn các thuyền khác là của người các tỉnh Quảng Đông, Phúc Kiến và Triết Giang, bọn chúng đều quấn khăn đỏ, giả dạng người Phiên. Nghe đồn là thuyền cướp của người An Nam có khoảng chục chiếc.’

Từ lúc Nguyễn Quang Bình ở An Nam thần phục đến nay, rất là cung thuận. Nếu cứ vì các việc cướp bóc trên biển mà gặng hỏi trách cứ mãi, e không phải lẽ để nơi xa ngưỡng mộ. Nay truyền dụ cho bọn Khôi Luân, từ nay về sau phải đôn đốc quan tướng ở các cửa biển đồng loạt lùng bắt bọn cướp trên các vùng biển Phúc Kiến, Triết Giang và Quảng Đông. Gặp thuyền cướp biển, không kể là An Nam hay bọn phỉ ngoại di, là bọn phỉ nội địa cải trang làm người nước ngoài, một khi bắt được lập tức xử tử, không cần phải làm văn bản tra án.”

Bản Văn Nam, tr. 270 [dẫn CTTL, q. 1.492, tờ 7].

Bản TLTB, c. thượng, tr. 402.

ĐTTL, Cao Tông thực lục, q. 1.492, tờ 7.

TTL, Cao Tông thực lục, q. 1.492, tr. 946.

Khảo chú

- (1) Khôi Luân, tướng quân phủ Phúc Châu, tỉnh Phúc Kiến.
- (2) Huyện Chiếu An thuộc phủ Chương Châu, nơi giáp giới phủ Triều Châu, tỉnh Quảng Đông. Nay là huyện Chiếu An, thành phố Chương Châu, tỉnh Phúc Kiến.

[08] Ngày Nhâm Tuất, tháng 11, năm Gia Khánh nguyên niên [19/12/1796]

Dụ cho các quân cơ đại thần: “Cát Khánh⁽¹⁾ tâu ‘Điều tra về việc cướp biển tụ tập, cùng việc tàu bè của chúng ẩn trốn tại lãnh thổ An Nam, quả thực có việc nước này che giấu bọn giặc phi. Lúc này nếu gửi văn thư cho họ, là giúp cho bọn giặc phi biết tin, tìm cách bí mật trốn tránh’.

Ý kiến rất phải. Trước mắt tạm không cần gửi văn thư hiểu thị nước này. Nếu quan viên điều tra trình báo, Cát Khánh cũng đừng tỏ thái độ, cứ thu xếp ổn thỏa, bắt tên đầu sỏ của giặc để tuyệt gốc.”⁽²⁾

Bản Vân Nam, tr. 272 [dẫn NTTL, q. 11, tờ 15-16].

ĐTTL, Nhân Tông thực lục, q. 11, tờ 15-16.

TTL, Nhân Tông thực lục, q. 11, tr. 173-174.

Khảo chú

- (1) Cát Khánh, họ Giác La, Tổng đốc Lương Quảng 1796-1802 (Theo *Thanh sử cảo*, q. 199, “Niên biểu các quan ở biên cương 3”. Bản THPT, cuốn 24, tr. 7.290-7.299).
- (2) Bản dịch này trích từ sách *Thanh thực lục, quan hệ Thanh-Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII-đầu thế kỷ XIX*, Sđd, tr. 255.

[09] Ngày Canh Tuất, 9 tháng Giêng, năm Gia Khánh thứ 2 [5/2/1797]

Dụ cho các quân cơ đại thần: “Bọn Cát Khánh dâng tờ tâu về việc thẩm tra quân cướp biển, trong có nói ‘Đi điều tra vùng đất Giang Bình,⁽¹⁾ có những người Phúc Kiến, Quảng Đông, An Nam ở chung xen với nhau, nếu cần thông báo cho An Nam biết, thì đến lúc lại viết công văn gửi đi v.v...’

Suy nghĩ kỹ thấy việc này có chỗ khó. Nếu như Quốc vương quả thật không biết tình hình, thì tự nhiên nên gửi công văn đi để tìm bắt. Nay theo lời khai của bọn Di phi La Á Tam, Tàu Ô An Nam⁽²⁾ có 12 Tổng binh, hơn 100 hiệu thuyền, và căn cứ vào giấy tờ bắt được có ấn triện, thì bọn cướp Tàu Ô đều nhận hiệu phong của Quốc vương, việc ra biển cướp bóc Quốc vương không thể không biết. Vậy nếu bảo phối hợp bắt giặc cướp, làm sao bọn họ chịu nghe lời? Vả lại dân nội địa ra ngoài biển làm giặc, quan không cấm được, huống hồ là dân ngoại di! Nếu An Nam viện lý do để chống chế che giấu, thì lấy gì biện bạch với họ? Lại có đáng gì vì việc này mà gây hấn, rồi mang quân đánh nước họ ư?

Bọn Cát Khánh chỉ nên phát lệnh cho thuộc hạ ráp nhau bắt tại mặt biển 3 tỉnh Phúc Kiến, Quảng Đông, Triết Giang. Nếu gặp bọn Di phi từ biển khơi đi thuyền vào, thì không luận quan chức nào của An Nam cũng đều nghiêm trị ngay.

Lại nói thêm: Từ nay trở về sau bắt được giặc cướp An Nam, thẩm tra minh bạch rồi lập tức cho xử tử, không cần phải giải về kinh, để bớt được sự phiền phức trạm dịch phải giải tống. Nay đem dụ truyền để hay biết.”⁽³⁾

Bản Vân Nam, tr. 273 [dẫn NTTL, q. 13, tờ 6-7].

ĐTTL, Nhân Tông thực lục, q. 13, tờ 6-7.

TTL, Nhân Tông thực lục, q. 13, tr. 192-193.

Khảo chú

- (1) Giang Bình 江坪, đất ở vịnh biển, đời Thanh gần huyện Khâm Châu, tỉnh Quảng Đông. Nay là thị trấn Giang Bình thuộc Phòng Thành các tộc tự trị huyện, Quảng Tây. Nơi sinh sống của dân tộc Kinh (Việt Nam).

- (2) Cách gọi Tàu Ô An Nam của sử quan nhà Thanh cho thấy có sự khiên cưỡng, né tránh con dân bất hảo, bọn này vốn là người nước Thanh, hoạt động cướp bóc liên quốc gia, khi ở vùng biển Quảng Đông Trung Hoa, khi sang vùng biển Đông Việt Nam. Bọn giặc biển La Á Tam và Tàu Ô hoạt động rất dai dẳng, tài liệu ghi chép cũng nhiều và phức tạp. [Giả thuyết của tôi] Tàu Ô có lẽ gọi giặc Tàu (thuyền) họ Ô tức Ô Thạch Nhị, tên La Á Tam rất có thể là Lý A Thất hoặc đàn anh của Lý A Thất, nhóm cướp biển này cũng có chép trong *Đại Nam thực lục*. Kết cục của bọn giặc biển này thấy chép trong *Đại Nam thực lục* như sau: “Tháng 5, năm 1810 gặp giặc biển Tê Ngôi là bọn Ô Thạch Nhị, Đông Hải Bát, Lý A Thất bị Tổng đốc Lương Quảng nước Thanh đuổi riết, phải trốn ra mặt biển thuộc bốn phủ Cao, Liêm, Quỳnh, Lôi. Khâm Châu gửi giấy cho Bắc thành hẹn đem quân ra ngăn chặn. Thành thần [quan ở Bắc thành] đem việc tâu lên. Vua bảo Tổng Phước Lương rằng: “Bọn giặc biển lẩn lút ở bãi Bạch Long, chỉ là sống tạm bợ thôi. Nay người Thanh đuổi bắt, ta nên cùng hợp sức để dẹp cho yên mặt biển. Nhân sai Văn Hạnh đem binh thuyền thẳng tới Vạn Ninh. Thành thần lấy thêm binh thuyền lệ theo sai khiến. Lại thấy Vạn Ninh tiếp liên Khâm Châu, nên có người văn học để làm thư từ đi lại, sai Ngô Khản làm lục sự để giúp công việc từ chương trong quân. Hơn một tháng, bọn Ô Thạch Nhị đều bị quân Thanh bắt hết. Lý A Thất và bè lũ hơn hai chục người cũng đến quân ta đầu hàng. Bèn sai thành thần đưa bọn giặc bắt được ấy sang Khâm Châu. Văn Hạnh rút quân về đóng ở đồn thủy Nông Giang. Triệu Ngô Khản về Kinh sung Hàn Lâm Viện”. (Canh Ngọ, Gia Long năm thứ 9, Thanh Gia Khánh năm thứ 15). Lưu ý thêm về tên gọi của các thành viên đảng cướp này thấy có biểu lộ thứ bậc, cụ thể là: anh Hai Ô Thạch [Ô Thạch Nhị/ 烏石二], anh Ba La Á [La Á Tam/ 羅亞三], anh Bảy Lý A [Lý A Thất/ 李阿七], anh Tám Đông Hải [Đông Hải Bát/ 東海八].
- * Bỏ chú: Sách *Bản triều bản nghịch liệt truyện* 本朝叛逆列傳 của Giá Sơn Kiều Oánh Mậu [蔗山喬瑩懋] có chép một đoạn về bọn giặc biển Ô Thạch Nhị và Tê Ngôi vào năm 1803 như sau: “癸亥嘉隆二年，海匪烏石二寇犯廣安省，欽差掌奇阮廷得迎擊敗之，斬獲甚衆。九月，齊梳海匪入廣安擾掠，北圻總鎮中軍阮文誠分派并兵討平之。 Năm Quý Hợi, Gia Long thứ 2 (1803), giặc biển là Ô Thạch Nhị xâm phạm tỉnh Quảng Yên, quan Khâm sai Chuồng cơ Nguyễn Đình Đắc đón đánh bại chúng, chém và bắt được rất đông. Tháng 9 [cùng năm], bọn cướp biển Tê Ngôi quấy nhiễu tỉnh Quảng Yên, quan Tổng trấn Bắc Kỳ Trung quân Nguyễn Văn Thành phân phái binh lính dẹp yên.” [Tái bỏ chú: trong bản dịch của Trần Khải Văn (Viện Khảo cổ Sài Gòn, 1963, tr. 8-9) có chỗ không chính xác do chấm câu sai, như “hai tên giặc biển là Ô và Thạch xâm phạm tỉnh Quảng Yên”].
- (3) Bản dịch này trích từ sách *Thanh thực lục, quan hệ Thanh-Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII-đầu thế kỷ XIX*, Sdd, tr.255-256.

[10] Ngày Giáp Thân, 29 tháng 9, năm Gia Khánh thứ 4 [27/10/1799]

Dụ cho các quân cơ đại thần: “Cát Khánh tâu ‘Người Di tại Nông Nại là bọn Nguyễn Tiến Định giao tranh với quân An Nam [Tây Sơn], bị gió bão trôi dạt vào vùng biển Quảng Đông, khẩn xin cấp lương gạo và trả về nước cũ v.v...’

Đương nhiên phải an ủi chăm sóc qua loa. Nhưng hiện nay Nguyễn Quang Toán đang phụng nhận lịch năm mới, nước này và bọn Di kia là hai phe cừu địch, nếu trọng đãi, trong trường hợp Nguyễn Quang Toán sai người đến hỏi, thì bọn người biết lấy lời gì để đáp lại? Hướng chi trầm vừa mới đảm đang việc nước, bọn người Di kia không khỏi có ý cầu mong, với ý đồ lật lại vụ việc. Việc họ Lê, họ Nguyễn ai sai ai đúng lúc này không cần bàn luận, chỉ biết rằng họ Nguyễn quy phục thiên triều đã mấy năm, còn vùng đất Nông Nại thì nghe rằng bọn cướp biển thường trốn tránh tại đó, vậy chúng không phải là kẻ tốt. Nếu các người không nghiêm lệnh bắt chúng đáp thuyền trở về, rồi người của Nông Nại lại đến xin trợ giúp, sự việc càng trở nên rắc rối phiền phức thêm. Nhưng cũng không thể trối bọn Nguyễn

Tiến Định giải giao cho An Nam, mà chỉ nên ban cấp chăm sóc qua loa, rồi cho về.⁽¹⁾ Cát Khánh lại định gửi những người này theo thương thuyền trở về, nếu bị An Nam trình sát biết được, mang tiếng là giúp cho kẻ địch của họ, thì há có phải là đạo võ về chế ngự đối với phiên bang xa xôi? Cát Khánh và Lục Hữu Nhân hãy xét kỹ! Các Đốc phủ phải tuân chỉ thu xếp ổn thỏa, đừng khinh suất để đến nỗi gây hấn tại biên giới. Hãy cẩn thận! Đem lệnh này báo cho biết”.⁽²⁾

Bản Vân Nam, tr. 276 [dẫn NTTL, q. 52, tờ 31-32].

ĐTTL, Nhân Tông thực lục, q. 52, tờ 31-32.

TTL, Nhân Tông thực lục, q. 52, tr. 674.

Khảo chú

- (1) Sự kiện này cũng được ghi nhận trong *Đại Nam thực lục*: “Bọn cai đội Nguyễn Hữu Định từ nước Thanh trở về. Trước kia quân ta thắng trận khải hoàn, bọn Định đi thuyền biển gặp bão xiêu dạt vào phần biển Quảng Đông, Tổng đốc Lương Quảng Giác La Cát Khánh hậu cấp tiền gạo quần áo rồi cho về.” (Chính biên, đệ nhất kỷ, q. 11). Tên Nguyễn Hữu Định trong văn bản *Thanh thực lục* chép sai là Nguyễn Tiến Định.
- (2) Bản dịch này trích từ sách *Thanh thực lục, quan hệ Thanh-Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII- đầu thế kỷ XIX*, Sdd, tr. 257.

[11] Ngày Ất Mão, 12 tháng 10, năm Gia Khánh thứ 6 [17/11/1801]

Dụ cho các quân cơ đại thần: “Cát Khánh tâu ‘Một người dân tại huyện Thuận Đức,⁽¹⁾ tên là Triệu Đại Nhậm⁽²⁾ bị gió bão trôi dạt đến Nông Nại, Quốc trưởng nước này là Nguyễn Phúc Ánh sai người đưa tới Phú Xuân giúp sửa chữa lại thuyền, cấp lương thực, có mang tờ bả của Quốc trưởng, trong có nói: Năm ngoái nước này có viên quan bị tai nạn gió bão, được thiên triều chẩn cấp, nay dâng tờ bả để tỏ lòng cảm kích v.v...’

Ý của Quốc trưởng Nguyễn Phúc Ánh đệ bả chẳng qua muốn chứng tỏ thêm lòng cung thuận, hoặc có thể xin thiên triều gia ân trợ giúp. Nhưng Nông Nại và An Nam [Tây Sơn] hiện nay tranh đoạt chưa chấm dứt, Cát Khánh đã tâu rằng không thiên vị phe nào, ý đó rất đúng. Lần này đáp lời viên Quốc trưởng chỉ nên dụ như sau: ‘Năm ngoái chẩn cấp cho viên quan nước ngoài bị tai nạn, thuộc lệ thường của thiên triều võ về chăm sóc các nước ngoài di, nên không dâng tờ tâu lên đại hoàng đế duyệt. Nay người dân trong nước bị nạn trôi dạt đến nước ngoài, được giúp đỡ trở về Việt [Quảng] Đông, lại mang theo tờ bả, bản bộ đường biết rõ tấm lòng cảm tạ của nước ngoài. Nhưng việc năm ngoái chẩn cấp cho viên quan nước ngoài, đã không tâu trình lên đại hoàng đế, nên lời bả lần này cũng không tiện giúp tâu trình thay’. Nếu như cứ tiếp tục gửi văn thư hoặc xin binh trợ giúp, thì hãy bác với lý do không thiên vị bên nào.

Gần đây Cát Khánh căn cứ vào lời tâu của Khải Côn,⁽³⁾ trước sau đều nói rằng sau khi thành Phú Xuân của An Nam bị Nông Nại chiếm, rồi An Nam thu phục lại. Nay lời khai của Triệu Đại Nhậm nói vào tháng 7 ở trong thành Phú Xuân, diện kiến Quốc trưởng Nguyễn Phúc Ánh. Như vậy phải chăng tên dân từ Phú Xuân trở về Lương Quảng trước khi An Nam lấy được thành Phú Xuân, hay sau khi An Nam thu phục xong lại bị Nông Nại chiếm lại? Cát Khánh hãy điều tra rõ, tiện dịp phúc tấu.⁽⁴⁾

An Nam với Nông Nại giao tranh, đối với nội địa không liên can, bọn Cát Khánh hãy giữ bình tĩnh, không cần hỏi han quá nhiều. Tương lai nếu như An Nam bị Nông Nại thôn tính mất hết toàn lãnh thổ, Quốc vương Nguyễn Quang Toản gõ cửa ả thỉnh mệnh, đến lúc này Cát Khánh nên tâu rõ để xin chỉ thị. Hoặc nếu Nông Nại thôn tính An Nam xong đến Lương Quảng bầm đây đủ sự việc, lúc bấy giờ cũng tâu đây đủ rồi đợi chiếu chỉ để xử lý”.⁽⁵⁾

Bản Vân Nam, tr. 277 [dẫn NTTL, q. 88, tờ 17-18].

ĐTTL, Nhân Tông thực lục, q. 88, tờ 17-18.

TTL, Nhân Tông thực lục, q. 88, tr. 168.

Khảo chú

- (1) Huyện Thuận Đức đời Thanh thuộc phủ Quảng Châu, nay là khu Thuận Đức, thành phố Quảng Châu, tỉnh Quảng Đông.
- (2) Triệu Đại Nhậm 趙大任, tức là người trong *Đại Nam thực lục* chép là Triệu Đại Sĩ, vì kiêng húy vua Tự Đức nên Nhậm 任 chép là Sĩ 仕. *Đại Nam thực lục* chép việc này sau sự kiện khôi phục kinh đô Phú Xuân: “Tháng 7 [1801]... sai Triệu Đại Sĩ đi Quảng Đông. Đại Sĩ là người nước Thanh sang buôn, bị quân giặc biển Tề Ngồi cướp bắt, quân ta đánh phá giặc biển nên bắt được. Vua thấy kinh đô cũ đã khôi phục được, bèn đem tình hình trong nước gửi thư cho Tổng đốc Lương Quảng. Đại Sĩ xin đi, bèn sai đi.” (Chính biên, đệ nhất kỷ, q. 14). Ngoài ra, *Đại Nam thực lục* còn chép việc khoảng giữa năm sau [sau tiết Đoan dương năm 1802] Nhậm/Sĩ trở lại Phú Xuân: “Người nước Thanh là Triệu Đại Sĩ từ Quảng Đông về. Vua hỏi sự thể nước Thanh, rồi sai Binh Bộ hậu cấp lương cho.” (Chính biên, đệ nhất kỷ, q. 17). Bổ chú, trong bản dịch *Đại Nam thực lục* [Nguyễn Ngọc Tĩnh dịch, Đào Duy Anh hiệu đính], dưới tên Triệu Đại Sĩ có lời chú: “Có lẽ là Nhậm 任, vì húy Tự Đức nên viết Nhậm 任 thành Sĩ 仕”.
- (3) Túc Tạ Khải Côn, tự Lam Sơn, người huyện Nam Khang tỉnh Giang Tây, đỗ Tiến sĩ năm Càn Long thứ 26 (1761). Năm Gia Khánh thứ 4 (1799) nhậm Tuần phủ Quảng Tây. Chủ biên *Quảng Tây thông chí*, mất năm 1802 tại nhiệm sở.
- (4) *Đại Nam thực lục* chép ngày Mậu Dần, mùng 3 tháng 5 năm Tân Dậu (1801), đại quân Nguyễn Ánh khôi phục kinh thành Phú Xuân, sau đó ổn định vương vị. Nguyễn Quang Toản chạy ra bắc, Trần Quang Diệu và Võ Văn Dũng cố giữ vùng Bình Định đến tháng 3 năm 1802, quân Tây Sơn cả hai phía bắc, nam đều chưa tấn công trở lại kinh thành Phú Xuân. Nguồn tin do Tạ Khải Côn thu thập không chính xác.
- (5) Bản dịch này trích từ sách *Thanh thực lục, quan hệ Thanh-Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII-đầu thế kỷ XIX*, Sdd, tr. 258-259.

[12] *Ngày Đình Hối, 14 tháng 11, năm Gia Khánh thứ 6 [19/12/1801]*

Dụ cho các quân cơ đại thần: “Bọn Cát Khánh tâu, tên cướp biển Trần Thiêm Bảo mang cả gia quyến nội phục, và trình nạp sắc ấn của An Nam cấp cho. Theo tờ tâu nói: “Trần Thiêm Bảo nhân đánh cá gặp bão, vào năm Càn Long thứ 48 [1783] bị Nguyễn Quang Bình bắt, phong chức Tổng binh v.v...”⁽¹⁾ Có thể thấy trong nhiều năm hải tặc quấy phá đều do An Nam chứa chấp gây ra. Lúc Nguyễn Quang Bình còn sống, bắt người của nội địa, gia phong ngụy tước hiệu, rồi tung ra biển cướp phá. Nguyễn Quang Bình đích thân chịu ơn nặng của hoàng khảo,⁽²⁾ làm việc táng tận lương tâm, thực không đáng là con người. Nay duyệt lại tờ ngụy chiếu của Quốc vương này có câu “*Thị thiên hạ như nhất gia, tứ hải như nhất nhân*” (Coi thiên hạ như một nhà, bốn biển như một người), càng thuộc loại ếch ngồi đáy giếng. Nghĩ về sự cuồng vọng này, đáng mang quân hài tội thảo phạt; hiềm nước này hiện đang giao tranh với Nông Nại, nên không thừa lúc ngụy cấp sát phạt thêm. Xét về thiên lý, nước này sẽ mất trong sớm tối, càng không cần dùng

văn cáo để dạy dỗ, cũng không cần thông báo cho biết. Tất cả sắc ấn [của bọn chúng cấp] lệnh cho thiêu hủy. Tổng đốc nên nghiêm lệnh cho các võ quan, tuần tiễu ngoài biển, gặp bọn hải tặc An Nam, lập tức truy nã trừng trị. Bọn đầu thú Trần Thiêm Bảo, cùng quyến thuộc bọn cướp, y theo lời xin của Tổng đốc, phân biệt bố trí ăn ở tại phủ Nam Hùng⁽³⁾ tương đối cách xa biển. Thỉnh thoảng bất ngờ kiểm tra, không để chúng trở lại biển gây sự. Dem lệnh này báo cho hay biết”.⁽⁴⁾

Bản Văn Nam, tr. 279 [dẫn NTTL, q. 90, tờ 31-33].

ĐTTL, Nhân Tông thực lục, q. 90, tờ 31-33.

TTL, Nhân Tông thực lục, q. 90, tr. 199-200.

Khảo chú

- (1) Lời khai của Trần Thiêm Bảo không hẳn đúng, *Đại Nam liệt truyện* có chép việc như lời Bảo khai nhưng lại xảy ra vào năm 1791, như sau: “Khi ấy, giặc biển Tàu Ô ở Lương Quảng bị bọn quan nước Thanh đuổi bắt, thế bách phải chạy đến quy phục. Huệ thu nhận những kẻ đầu mục cho làm Tổng binh. Lại dung nạp bọn giặc Thiên Địa hội, nhân lúc sơ hở, lén lút ra vào, đường biển vì thế không thông. Khổ thân nước Thanh cũng sợ là mạnh không hỏi đến gì cả.” (Chính biên, Sơ tập, q. 30, *Truyện Ngụ Tây*, bản dịch, Nxb Thuận Hóa, 2006, tập 2, tr. 595). Năm 1783 lại có một vụ liên quan đến giặc biển người Thanh chép trong *Đại Nam thực lục*, như sau: “Tháng 4 năm Quý Mão (1783). [Vua đang ở đảo Phú Quốc]. Sai Tôn Thất Cốc điều bát thủy binh, cùng với Điều khiển đạo quân Hòa nghĩa là Trần Đĩnh trở về cửa biển Cần Giờ, dò xét tình thế của giặc. Đĩnh vốn kinh Cốc, việc quân phần nhiều không theo lệnh. Cốc giết đi. Đồ đảng của Đĩnh là Tổng binh Trần Hưng và Lâm Húc (đều người Thanh) bèn giữ Hà Tiên để làm phản. Nguyễn Kim Phẩm vào Hà Tiên thu quân, Thái trưởng công chúa là Ngọc Đảo (con gái thứ bảy của Thế Tông, gả cho Trương Phúc Nhạc là Cai cơ thuyền Nghi Giang) cũng đến để trừ biện quân nhu. Bọn Hưng úp giết Kim Phẩm, công chúa cũng bị hại. Vua nghe tin giận lắm, thân đem binh thuyền đến đánh. Hưng và Húc đều võ chạy.” (Chính biên, đệ nhất kỷ, q. 2). Việc này *Lịch triều tạp ký* cũng có chép, và viết là Trần Hưng bị giết, Lâm Húc chạy thoát (bản dịch, Nxb Khoa học xã hội, 1995, tr. 519). Trở lại văn bản *Thanh thực lục*, ngày Đinh Mùi, tháng 6, năm Càn Long thứ 56 [4/7/1791] cho thấy đám cướp này có nhiều băng đảng: “Tất cả gồm một tên đầu sỏ Hà Khởi Văn chưa bắt được, cùng đồng bọn Vương Tài Cao, Khổng Á Tích, Trương Á Tú, Bồ Á Vãng, Á Tẩn, Á Muội, Á Cửu, Ngô Thiêm, Đái Đầu Bông, Phục Đại Pháo, Lưu Á Nhị, Trần Á Nhị, Trần Á Lục, Trương Lão Nhị, Á Thất, Á Thắng, và một nhóm cướp biển của vụ án khác do Tôn Duy Bản đầu sỏ, truyền cho bọn Phúc Khang An phát lệnh nghiêm ngặt truy nã tận gốc, đặt kỳ hạn để bắt, không để một tên lọt lưới”. Trần Thiêm Bảo có thể là Trần Á Nhị, Trần Á Lục, cũng có khi là Trần Hưng, hoặc là một trong số những Tổng binh do Nguyễn Huệ thu nạp phong chức.
- (2) Hoàng khảo, vua cha đã mất, chỉ vua Càn Long.
- (3) Phủ Nam Hùng đời Thanh thuộc Thiệu Châu, tỉnh Quảng Đông, nay là thị trấn Nam Hùng thuộc thành phố Thiệu Quan, tỉnh Quảng Đông.
- (4) Bản dịch này trích từ sách *Thanh thực lục, quan hệ Thanh-Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII-đầu thế kỷ XIX*, Sđd, tr. 259-260.

[13] Ngày Giáp Thìn, mùng 6 tháng 8, năm Gia Khánh thứ 7 [2/9/1802]

Lại dụ cho các quân cơ đại thân: “Cát Khánh tâu về tình hình Nông Nại sai sứ dâng biểu tiến cống, và tước giải giao 3 tên tội phạm là bọn Mạc Quan Phù⁽¹⁾ đến Quảng Đông xử tử.

Đã xem kỹ tờ tâu. Đầu đuôi liên quan đến việc trước đây bọn Nguyễn Quang Bình khẩn khoản tại cửa ải cầu xin nội phụ, hết sức cung thuận, Hoàng khảo ta xét rõ lòng thành, bèn cho phong đất. Nguyễn Quang Bình cảm kích

ân vinh, đích thân đến triều đình triều kiến. Hoàng khảo ta tặng thêm ân, nhiều lần ban thưởng. Nguyên do Nguyễn Quang Bình biết khắc kỷ kính sợ, mới được đón nhận sự đãi ngộ. Đến lúc Nguyễn Quang Toàn kế thừa đất Nam Giao, lại được ban sắc mệnh, để nối đời giữ chức. Rồi mấy năm gần đây phát hiện trong số các thuyền cướp phá tại vùng biển Phúc Kiến, Lương Quảng, thỉnh thoảng có bọn hải tặc tóc dài, nghe rằng nước này [nhà Tây Sơn] tung ra biển cướp. Trẫm chưa vội tin, nghĩ rằng bọn tóc dài có thể là những người nghèo tại An Nam gia nhập vào đảng cướp, nên đã giáng chỉ ra lệnh cho nước này truy nã, nhưng chưa bắt dâng được một tên nào!

Nay Nguyễn Phúc Ánh cho trói giải giao bọn Mạc Quan Phù 3 tên, tra hỏi lấy lời khai đều nói bọn chúng là trộm cướp nội địa [Trung Quốc], bị nước này chiêu dụ, phong cho các ngụy chức như Đông Hải vương,⁽²⁾ Tổng binh⁽³⁾ v.v... và ra lệnh đến biển nội địa cướp phá khách thương. Nguyễn Quang Toàn không những không chịu tuân chỉ truy nã bọn cướp, mà còn dung nạp chúng, ban chức tước, cướp phá vùng biển, bội nghĩa vong ân đến như vậy là cùng! Còn như sắc thư ấn tín do thiên triều ban cho, danh khí tối quan trọng, phải hết sức kính cẩn giữ gìn, mất còn cùng với nước. Có sao Nguyễn Quang Toàn không biết thận trọng, khi Nguyễn Phúc Ánh tấn công thành Phú Xuân năm ngoái, bèn bỏ sắc ấn chạy trốn, tội không thể tránh được.

Đến như sứ thần lần này của Nguyễn Phúc Ánh, thì Cát Khánh nên dụ như sau: ‘Những tình tiết mà Quốc trưởng người cung kính trình bày trong biểu văn đã được trình tấu, mong đại hoàng đế ngó xuống thấy được lòng thành cung thuận của nước người, để ban thưởng nhiều. Trước đây Nguyễn Quang Bình xưng thần thờ thiên triều, được tiên hoàng đế ban sắc mệnh, đặc cách gia ân. Rồi con y, Nguyễn Quang Toàn, dám dung dưỡng bọn tội phạm nội địa, thông đồng cướp phá, táng tận bội ân, thực lẽ trời không dung, nên cơ nghiệp mất nhanh không kịp quay gót. Nay bỏ nước chạy trốn, ngay cả sắc ấn thiên triều ban cho cũng không giữ được, vậy Nguyễn Quang Toàn không những riêng phụ lòng nhân từ rộng lượng của tiên đại hoàng đế, mà cũng là đứa con bất hiếu của Nguyễn Quang Bình, tội lỗi rất nặng.

Quốc trưởng người cho mang sắc ấn giao nạp, trói dâng bọn đạo tặc, biết sâu đạo nghĩa thờ nước lớn, lại tiến dâng biểu chương, thấy đủ lòng chí thành. Nhưng thiên triều mỗi lần thấy thuyền bè các nước bị nạn, đều coi như nhau, trợ cấp đưa về, không vì lý do đó mà phải nạp cống. Vả lại Quốc trưởng người việc nước cũng chưa ổn định, không hoàn bị để được phong làm phiên thần, xét theo thể chế còn chưa đáng theo lệ nhận triều cống. Nay cho các người trở về, báo lại cho Quốc trưởng người hay biết’.

Dụ rõ ràng như vậy mới đúng cách. Sắc ấn giao nạp, cho Cát Khánh tạm thu nhận. Lại nói thêm: Trước đây theo lời tâu của Thanh An Thái, Nguyễn Quang Toàn bị Nguyễn Chung⁽⁴⁾ bắt, Nguyễn Chung có phải là Nguyễn Phúc Ánh hay không, cũng không thể căn cứ vào lời nói suông được. Trong tờ tâu ngày hôm nay Cát Khánh tâu rằng sứ thần Nông Nại khởi hành trước lúc Nguyễn Quang Toàn bị bắt, nên chưa nhận được tin này. Trước đây có dụ bọn Cát Khánh nếu như Nguyễn Quang Toàn mang thuộc

hạ đến đầu thuận, thì cho an trí ổn thỏa. Nay tội trạng y rõ ràng, thực không đáng tiếc. Nếu y đến gõ cửa ả xin dung nạp, Cát Khánh hãy cho xem sắc ả Nguyễn Phúc Ánh giao nạp, cùng lời khai của bọn cướp Mạc Quan Phù, sau khi trách mắng xong, truyền chỉ cách bỏ tước vương, rồi đem giam cầm, đợi chiếu chỉ định đoạt. Trường hợp Nguyễn Quang Toàn bị Nguyễn Phúc Ánh bắt; nếu Nguyễn Phúc Ánh không dám tự quyết định, đem y giải giao đến cửa ả Trấn Nam, thì cũng đối xử giống như trên. Còn 3 phạm nhân, bọn Mạc Quan Phù, chiếu theo luật đại nghịch mà xử lý;⁽⁵⁾ nếu như gia thuộc phạm nhân có sự liên can, cũng cho tra xét một lượt. Lúc này Cát Khánh nên tuân theo chỉ dụ trước, đến cửa ả Trấn Nam điều binh phòng thủ, giữ cho yên ổn. Đợi lúc Nguyễn Phúc Ánh chiếm được toàn lãnh thổ An Nam, sai sứ đến cầu phong, hoặc biết rõ thực tại về Nguyễn Quang Toàn thì hãy tấu lên rồi đợi chiếu chỉ. Đem những điều này truyền dụ cho biết.”⁽⁶⁾

Bản Vân Nam, tr. 280 [dẫn NTTL, q. 102, tờ 8-11].

ĐTTL, Nhân Tông thực lục, q. 102, tờ 8-11.

TTL, Nhân Tông thực lục, q. 102, tr. 361-362.

Khảo chú

- (1) Bọn Mạc Quan Phù bị thủy quân của Nguyễn Ánh bắt hồi tháng 4 năm 1801, *Đại Nam thực lục* chép: “Thuyền đảng giặc là bọn giặc biển Tề Ngồi bị gió dạt đến ngoài biển Thị Nại. Sai hai vệ Nội Trục và Túc Trục đuổi theo, bắt được Đông Hải vương ngự là Mạc Quan Phù, Thống binh là Lương Văn Canh và Phàn Văn Tài cùng bè đảng rất nhiều.” (Chính biên, đệ nhất kỷ, q. 13).
- (2) Chức vụ này đúng như ghi chép trong *Đại Nam thực lục* (coi trên).
- (3) Chức Tổng binh, *Đại Nam thực lục* chép là Thống binh. Một trong các Tổng binh bị áp giải trong đợt này là Phàn Văn Tài, đã từng bị Tổng Phước Lương đánh đuổi hồi tháng 6 năm 1799, *Đại Nam thực lục* chép: “Quản vệ Phấn Dục là Tổng Phước Lương đánh phá được Thống binh giặc biển Tề Ngồi là Phàn Văn Tài ở cửa biển Kim Bồng, đuổi đến Phú Yên lại đánh được. Trước là Tây Sơn chiêu nạp bọn đầu sỏ giặc biển, trao cho chức Thống binh, muốn lợi dụng cái nghề thủy chiến của họ để chống quân ta, đến đây bị quân ta đánh thua, thế giặc thêm nhụt.” (Chính biên, đệ nhất kỷ, q. 10).
- (4) Vua Gia Long tên húy là Chung, bên trái chữ Hòa [禾], bên phải chữ Trùng/Trọng [重].
- (5) Diễn biến cuộc quan hệ ngoại giao giữa Nguyễn Ánh với nhà Thanh lần đầu này được chép trong *Đại Nam thực lục* như sau: “[tháng 6 năm 1802] Lấy Trịnh Hoài Đức làm Thượng thư Bộ Hộ (Chính khanh ở Lục Bộ chưa có danh hiệu là Thượng thư, nhân có mệnh đi sứ nên mới đặc gia chức ấy), sung Chánh sứ sang nước Thanh, Ngô Nhân Tĩnh làm Hữu tham tri Bộ Binh, Hoàng Ngọc Uẩn làm Hữu tham tri Bộ Hình sung chức Phó sứ, đem quốc thư và phẩm vật, lại đem cả ấn sách đã bắt được do người Thanh phong cho giặc Tây Sơn, cùng bọn giặc biển Tề Ngồi là Mạc Quan Phù, Lương Văn Canh, Phàn Văn Tài, đi hai thuyền Bạch Yến và Huyền Hạc, vượt biển đến cửa Hồ Môn tỉnh Quảng Đông để nộp. Tổng đốc Giác La Cát Khánh đem việc ấy chuyển đạt. Vua Thanh vốn ghét giặc Tây Sơn vô đạo, lại chiêu nạp bọn Mạc Quan Phù cho cướp bóc ở ngoài biển, đã lâu ngăn trở đường biển, đến nay được tin báo, rất vui lòng. Hạ lệnh cho Quảng Đông nhận lấy bọn Quan Phù, Văn Canh, Văn Tài đem giết, mà lưu bọn Hoài Đức ở lại tỉnh thành, cung cấp rất hậu.” (Chính biên, đệ nhất kỷ, q. 17).
- (6) Bản dịch này trích từ sách *Thanh thực lục, quan hệ Thanh-Tây Sơn cuối thế kỷ XVIII-đầu thế kỷ XIX*, Sđd, tr. 260-262.

[14] Ngày Mậu Thân, tháng 9, năm Gia Khánh thứ 8 [31/10/1803]

Lại dụ cho nội các rằng: “Oa Thập Bố⁽¹⁾ tâu vạch tội Đề đốc Tôn Toàn Mưu, Tổng binh Hoàng Tiêu, Lý Hán Thăng đốc suất binh thuyền suốt mấy

tháng trên biển lòng bắt bọn cướp mà không bắt được một tên giặc. Tôn Toàn Mu, Hoàng Tiêu, Lý Hán Thăng lòng bắt yếu đuối, đều giao hết cho bộ xử lý. Còn bọn giặc cướp ở miền biển tỉnh ấy do trước đây phía An Nam dùng đường để chia của trộm cướp được, bọn phỉ sau khi chia của gian thì chạy về Giang Bình để bán. Bây giờ An Nam đã hết lòng cung thuận, bọn trộm cướp không thể chạy qua đó được, nên tất cả tang vật đều đem lên bờ [ven biển] nội địa để bán. Nay Oa Thập Bố phải phát lệnh cho quan chức thuộc quyền [đóng] nơi các cửa ải cửa khẩu phải tuần tra nghiêm mật, như để bọn cướp biển đem của gian lên bờ tiêu thụ thì các viên chức văn võ cùng các cấp thuộc viên đều bị hạch tội nghiêm khắc. Vẫn thông báo cho các Đề đốc, Tổng binh hết sức truy bắt, làm sạch mặt biển, chuộc lại lỗi lầm trước đây. Còn như vẫn lề mề trì trệ, sẽ khập vào tội nặng không tha.”

Bản Vân Nam, tr. 286 [dẫn NTTL, q. 121, tờ 2].

Bản TLTB, c. thượng, tr. 299.

ĐTTL, Nhân Tông thực lục, q. 121, tờ 2.

TTL, Nhân Tông thực lục, q. 121, tr. 614.

Khảo chú

- (1) Oa Thập Bố, Tổng đốc Lương Quảng 1803-1804 (theo *Thanh sử cảo*, q. 199, “Niên biểu các quan ở biên cương 3”. Bản THTC, cuốn 24, tr. 7.300-7.302).

[15] Ngày Ất Mão, tháng 7, năm Đạo Quang thứ 7 [2/9/1827]

Tổng đốc Lương Quảng Lý Hồng Tân⁽¹⁾ Tân⁽²⁾ tâu: “Trong tháng 4 năm nay, nghe tin ở nước Việt Nam⁽³⁾ có bọn Di phỉ Ba Vinh⁽⁴⁾ cướp bóc tại nhiều nơi dưới nước và trên đất liền của nước ấy. [Huyện] Khâm Châu, tỉnh Quảng Đông và ngoài khơi mặt biển Quảng Đông phần lớn tiếp giáp đất đai Việt Nam, sợ [bọn cướp ấy] sẽ xâm nhập biên giới, hiện đang ra lệnh cho các Đề đốc thủy quân, lục quân sai người canh phòng đánh trả nếu bọn chúng xâm phạm. Hiện nghe tin nước ấy đã bắt được tên cầm đầu bọn phỉ, vẫn lệnh cho đội binh thuyền Long Môn lưu lại phòng giữ, chờ khi nào toàn cõi Việt Nam yên ổn mới lệnh cho quay về.” Nhận được chỉ: “Theo tình hình phải nghiêm mật phòng thủ, trên bộ dưới nước đều phải coi trọng, không được lơ là, phải luôn nhắc nhở bọn thuộc viên văn võ làm việc cẩn thận, không vì ham lập công mà gây sự rắc rối nơi biên cảnh. Phải cẩn thận đấy”

Bản Vân Nam, tr. 294-295 [dẫn TTTL, q. 121, tờ 22].

Bản TLTB, c. thượng, tr. 299.

ĐTTL, Tuyên Tông thực lục, q. 121, tờ 22.

TTL, Tuyên Tông thực lục, q. 121, tr. 1.036.

Khảo chú

- (1) Hồng 鴻 [鴻], bản TLTB viết/gõ nhầm là Sở 所, tên nhân vật này là Lý Hồng Tân 李鴻賓.
 (2) Lý Hồng Tân, Tổng đốc Lương Quảng 1826-1832 (theo *Thanh sử cảo*, q. 199, “Niên biểu các quan ở biên cương 3”. Bản THTC, cuốn 24, tr. 7.336-7.345).
 (3) Về tên gọi Việt Nam, xét thấy các văn bản *Thanh thực lục* từ năm 1804 trở về sau dùng 2 cách gọi, hoặc An Nam hoặc Việt Nam để chỉ Việt Nam ngày nay.
 (4) Ba Vinh 巴榮, cách gọi/viết tên Bá Vành [Phan Bá Vành/潘伯鑾]. Bá Vành là thủ lĩnh đảng giặc cướp ở Nam Định, nổi lên hồi tháng 2 năm Minh Mạng thứ 7 (1826), bị quan quân nhà Nguyễn giết vào tháng 7 năm Minh Mạng thứ 8 (1827).

[16] Ngày Tân Dậu, tháng 5, năm Đạo Quang thứ 9 [1829]

Lại dụ các quan cơ đại thần rằng: “Lý Hồng Tân tâu, đoàn quan lại nước Việt Nam đưa những người Quảng Đông bị sóng gió trôi dạt trở về tỉnh, nhân đó cũng chở hàng hóa sang Quảng Đông bán và xin được đặt nơi quan hệ buôn bán. Lần này nhân vì dân nội địa sống sót trong gió bão trôi dạt đến địa phận nước ấy, Quốc vương Việt Nam đã chu cấp quần áo lương thực và chi phí đưa về Quảng Đông, lòng cung thuận thực đáng khen. Mọi hàng hóa đã đem tới và sắp xuất khẩu đem tới, đều được ban ơn cho miễn nộp thuế. Riêng về việc Quốc vương nước ấy xin theo đường biển đến Quảng Đông mở mang việc mua bán, theo lệ đương nhiên phải bác bỏ, nhưng phải giải thích cho thỏa đáng. Mệnh bọn Lý Hồng Tân truyền dụ cho Quốc vương nước ấy [đại ý là] ‘theo lời thỉnh cầu của Quốc vương về việc theo đường biển sang Quảng Đông mua bán, [chúng tôi] đã tâu lên đại hoàng đế, từ lâu nay Quốc vương vẫn ở hàng phiên bang nhận phong, hết lòng cung thuận, nước của ngài tiếp liền Lương Quảng, cùng với dân buôn bán nội địa có nơi mua bán theo đường bộ, hàng hóa lưu thông cũng đầy đủ, không như mấy nước cách trở trùng dương mà phải theo đường biển để vận chuyển hàng hóa. Như các nước ngoại di cầu xin theo đường biển vào các nơi hải khẩu nội địa mua bán, đều nghiêm cấm không cho. Bây giờ nếu thuận theo lời thỉnh cầu của Quốc vương, e thương thuyền các nước ngoại di theo đó mà trà trộn vào, rồi sinh sự phức tạp, lúc đó lời thỉnh cầu của Quốc vương chưa thấy đem đến tiện lợi, mà thành ra không phải [cho nội địa] trong việc đối xử. Vì vậy [đại hoàng đế] lệnh cho vẫn cứ giữ theo quy chế cũ, vẫn qua lại mua bán theo đường bộ ở các nơi cửa quan Khâm Châu, tỉnh Quảng Đông và Thủy Khẩu, tỉnh Quảng Tây, không phải theo đường biển mà đến như trước. Đây là sự ban ân ngoại lệ của đại hoàng đế, bày tỏ sự quan tâm riêng, Quốc vương hãy hiểu rõ ý tốt đó mà kính cẩn tuân theo.’ Tuyên dụ rõ ràng như vậy, cho thấy trong sự hạn chế có sự quan tâm. Bọn Tổng đốc người nhận chỉ dụ này, phải theo đó lo liệu công việc cho ổn thỏa. Cùng cho Lý Hồng Tân, Lư Khôn⁽¹⁾ và Diên Long⁽²⁾ biết chỉ dụ này.”

Bản Văn Nam, tr. 295 [dẫn TTTL, q. 156, tờ 39-41].

Bản TLTB, c. thượng, tr. 366.

ĐTTL, Tuyên Tông thực lục, q. 156, tờ 39-41.

TTL, Tuyên Tông thực lục, q. 156, tr. 408-409.

Khảo chú

(1) Lư Khôn, Tuần phủ Quảng Đông 1828-1830.

(2) Diên Long, còn chưa rõ.

[17] Ngày Kỷ Mão, tháng 8, năm Đạo Quang thứ 9 [15/9/1829]

Tổng đốc Lương Quảng Lý Hồng Tân tâu: “Về các việc nước Việt Nam sai bọn quan là Nguyễn Văn Chương thỉnh cầu được theo đường biển sang đặt chợ mua bán, đã tuân theo chỉ dụ, gửi văn thư cho Quốc vương Việt Nam, [bảo rằng] vẫn giữ theo quy chế cũ, vẫn qua lại mua bán theo đường bộ qua các cửa quan Khâm Châu, tỉnh Quảng Đông và Thủy Khẩu, tỉnh Quảng Tây, không phải theo đường biển mà đến như trước, cũng đã niêm phong văn thư đưa cho bọn quan lại đem về trình [Quốc vương nước ấy]. Hoàng thượng đã nghe tấu.

Bản Vân Nam, tr. 296 [dẫn TTTL, q. 159, tờ 21].

Bản TLTB, c. thượng, tr. 366.

ĐTTL, Tuyên Tông thực lục, q. 159, tờ 21.

TTL, Tuyên Tông thực lục, q. 159, tr. 457.

[18] Ngày Nhâm Dần, tháng 11, năm Đạo Quang thứ 12 [20/1/1833]

Lại dụ cho nội các rằng: “Ngày hôm nay Lư Khôn⁽¹⁾ tâu về việc chặn bắt hải khấu, nói là ‘đã xem xét các hồ sơ cũ, thấy vì tiếp giáp với vùng biên Việt Nam nên dân nội địa thường vượt biên cảnh mà đánh bắt [hải sản]. Quốc vương nước ấy thường gửi công văn đề nghị điều tra, Tổng đốc [nhiệm kỳ] trước cũng đã nhiều lần gửi công văn cùng nước ấy hợp tác xử lý’. Lý Hồng Tân đã giữ chức Tổng đốc Lương Quảng nhiều năm, những vụ việc quan hệ với ngoại phiên ấy, sao không thấy tâu rõ việc hợp tác xử lý? Giao cho các đại thần ở Quân Cơ Xứ phối hợp với Bộ Hình thẩm vấn Lý Hồng Tân, bảo phải thuật lại rõ ràng đầy đủ các việc trước, ghi chép lời cung khai rồi tâu lên”. Nhận được lời tâu “Đã làm việc với Lý Hồng Tân, khai rằng ‘Trước đây có nhận công văn của Quốc vương nước ấy yêu cầu nghiêm cấm việc thuyền đánh cá vượt biên cảnh, chưa chỉ rõ thuyền nào gây ra việc gì cả. Ngay lúc ấy đã ra lệnh nghiêm cấm, cùng lúc cũng gửi văn thư cho Quốc vương ấy biết. Xem xét hồ sơ cũ về việc giao thiệp giữa tỉnh Quảng Đông và Việt Nam, ngoại trừ các việc triều cống, giao thương và xâm phạm biên giới phải trình tấu cụ thể, còn các việc thông thường đã có lệ chỉ gửi công văn mà thôi, vì vậy chưa tâu lên.’ Nay ghi chép cẩn thận lời khai trình lên.”
Đã nghe tấu.

Lại dụ cho nội các rằng: “Lư Khôn tâu rằng vùng biển khơi hai phủ Liêm Châu, Quỳnh Châu tiếp liền với Việt Nam, thuyền cướp tụt tập [nơi ấy] rồi tản ra cướp bóc, hiện đã ra lệnh ngăn đuổi, bắt được nhiều tên phỉ, mặt biển yên tĩnh phần nào. Theo lời tâu, Tri phủ Liêm Châu Trương Dục Xuân bẩm báo là dò xét biết được ở Việt Nam nơi cửa Hồng Loa Sa trên vùng biển Bạch Long Vĩ có hơn 30 thuyền phỉ với khoảng vài trăm tên phỉ hoạt động cướp bóc. Việt Nam hiện đang cho thuyền chiến lùng bắt,⁽²⁾ [như vậy] khó mà cản được chúng chạy lọt vào nội địa, Tổng đốc đã nhanh chóng thông báo cho Thủy sư đề đốc Lý Tăng Giai cùng với các đạo, phủ phối hợp truy bắt. Tiếp đó, theo Tri châu Hồ Sán Đình - đang thay mặt xử lý công việc huyện Khâm Châu và Thông phán châu Tư Lặc Thẩm Bình Văn báo cáo, ‘đã gặp bọn cướp ở mặt biển Trúc Sơn,⁽³⁾ bèn tổ chức lực lượng thủy quân đang thao luyện phối hợp dân đi biển giỏi và các thuyền đánh cá, thuyền thủy quân vây bắt được bọn Nguyễn Á Quản gồm ba tên, giết được bốn tên’. Tri huyện Hợp Phố Ông Trung Hàn báo cáo ‘đã chiêu mộ những thuyền đánh cá giỏi khỏe ở các hương để chọn sung làm việc công, tuần tiễu đến vùng biển khơi mênh mông phía nam, gặp bọn cướp chặn bắt. Bọn cướp bắn súng chống trả, lúc ấy gặp thuyền Thủy sư Long Môn và thuyền của quân doanh phủ Liêm Châu, thuyền tuần tra của huyện Khâm Châu cũng vừa đến, đánh chết tên Trương Á Tứ rút chìm, sáu tên chết đuối, bắt được bọn Lý Á Đứơc gồm năm tên, thu các thứ súng, đao, cờ hiệu’. Huyện ấy [Hợp Phố] họp bàn cùng các Giáp trưởng⁽⁴⁾ kỳ cựu các nơi ven biển, thám sát được nơi ẩn náu

của bọn phi, thấy là chỗ trợ trợ ngoài khơi đảo Vi Châu,⁽⁵⁾ mới phối hợp cùng Du kích Khu Thành Đạt ở doanh Liêm Châu, cho đặt súng pháo tại các cửa biển quanh Bát Tự Sơn, từ xa bắn ra để lấy thanh thế, khiến cho bọn phi không dám lên bờ. Rồi lại sai thuyền đánh cá đang làm công vụ đến gần phía trái Vi Châu, giả vờ đánh cá để dụ bắt chúng. Thấy [thuyền đánh cá] vây lưới được tôm lớn, thuyền cướp giương cờ giàn súng, định cướp nhanh như cướp thuyền buôn. Quan quân bốn mặt ráp đến bắt, giết ba tên phi, lại đánh bị thương chết chìm năm tên, bắt bọn tướng phi Lương Á Hữu, thu được thuyền phi cùng súng pháo khí giới các loại. Lại bắt được bọn Lam Á Văn gồm sáu tên ở một thuyền khác, gặp sáu nạn dân bị cướp bắt, hỏi thì biết thêm được bọn Đại đầu mục Dương Tự Phú, Cái Hải Lão. Cái Hải Lão là người nước Việt Nam. Lại theo lời tâu của Lý Tăng Giai rằng ‘bọn Phó tướng Lý Hiền đi tuần đến **Đại Mạo châu⁽⁶⁾ ở vùng biển khơi Tam Á thuộc Nhai Châu,⁽⁷⁾ là nơi tiếp giáp biển Di Việt Nam,** thấy ba thuyền cướp, mỗi thuyền có một hai ngàn người,⁽⁸⁾ lập tức đuổi bắt. Bọn Ký úy⁽⁹⁾ Trần Hồng Ân bị thương, các thuyền binh dịch xấn tới trước bắn súng pháo, đánh chìm một thuyền cướp, một tên thủy thủ phi bị thương chống cự bị đánh chết, số bị chết chìm không kể xiết, bắt sống bọn Chu Á Nhị gồm 12 tên. Bọn cướp ấy hiện tụ tập và giữ đồ cướp được tại đảo Giáp Châu Sơn,⁽¹⁰⁾ thuộc vùng biển Di [Việt Nam], nơi ấy không xa Trúc Sơn thuộc hiệp Long Môn, Quyền Trấn thủ đã báo nhanh cho binh thuyền Long Môn bàn mưu do thám. Nghe được các tin là ‘có hơn 30 thuyền phi thường neo đậu tại các nơi Mã Châu,⁽¹¹⁾ Lão Thủ Sơn⁽¹²⁾ và Giáp Châu,⁽¹³⁾ thừa lúc hoạt động. Nay chúng bị các nơi ở phủ Liêm Châu bắt giết nhiều tên, nên đã sợ không dám vào nội địa. Nay đang tìm thuê thuyền Hồng Ngư ở châu Đàm,⁽¹⁴⁾ phối hợp lính và dân đình đi nhanh ra biển lùng bắt bọn chúng v.v... Mọi việc đang được thu xếp’. Còn vùng mặt biển tiếp giáp giữa Hoa và Di thì mệnh mông khó định, phải xác định tình hình thật rõ ràng thì kế hoạch mới vẹn toàn được. Thuyền cướp hoạt động trên biển, đương nhiên là phải lùng sục truy bắt, sào huyệt chúng đóng trên đất Di, phải ngầm báo cho nước ấy điều động quan quân cùng nhiều thuyền chiến, chuẩn bị sẵn binh lực hùng hậu, ước hẹn hội binh đánh dẹp, khiến cho chúng đầu đuôi đều bị khống chế, tổng lực diệt trừ, cho bình yên mặt biển. Tổng đốc phải lập tức sức cho Lý Tăng Giai điều động các đạo, phủ chia đường chặn bắt. Một mặt gửi thư gọi Quốc vương nước ấy [Việt Nam] đồng tâm hiệp lực diệt trừ cho sạch bọn phi, việc này có lợi cho nội địa, mà nước ấy cũng khỏi nạn cướp bóc. Lư Khôn vốn đã hiểu việc từ trước, soạn văn thư ắt biết dùng lời lẽ khéo léo nói rõ sự thực, cho Quốc vương nước ấy tin phục mà hợp sức vây bắt, làm nhanh chóng kín đáo. Thương thuyền ra vào các nơi hải khẩu phải kiểm tra đăng ký chặt chẽ, không để tiếp tế đạn dược, thóc gạo cho bọn phi. Quan binh thương vong, xem xét rõ ràng rồi theo lệ lo liệu. Số bạc năm ngàn lượng cần thiết, chuẩn cấp cho chi dùng đầy đủ. Những chuyện bọn dân gian giảo lợi dụng nơi biên cảnh tương tiếp, vượt biên hoạt động, lúc vây cánh chưa mạnh, mà có biện pháp tập nã thì đâu đến nổi lan tràn như ngày nay. Tất cả mọi việc do Lý Hồng Tân, phụ ân [của trẫm] làm không tròn chức trách, để việc lâu ngày không xét, dẫn đến nỗi này, đáng

hận hết sức! Nay Tổng đốc [Lư Khôn] hãy kiểm tra lại hồ sơ cũ, coi vụ **dân nội địa vượt biên cảnh đánh bắt, Quốc vương nước ấy từng gửi tờ trình yêu cầu điều tra xử lý**, Tổng đốc tiền nhiệm cũng đã trao đổi việc này với nước ấy. Còn Lý Hồng Tân từ trước đã giải quyết hay chưa? Các việc ấy phải điều tra rõ, theo sự thực tâu trình. Công văn này chuyển theo đường trạm mỗi ngày 500 dặm, dụ lệnh cho biết.

Bản Vân Nam, tr. 300-301 [dẫn TTTL, q. 226, tờ 25-30].

Bản TLTB, c. thượng, tr. 301.

ĐTTL, Tuyên Tông thực lục, q. 226, tờ 25-30.

TTL, Tuyên Tông thực lục, q. 226, tr. 380-383.

Khảo chú

- (1) Lư Khôn, trước đây là Tuần phủ Quảng Đông (1828-1830), tháng 8 năm Đạo Quang thứ 12 [1832] thăng Tổng đốc Lương Quảng, thay Lý Hồng Tân. Đến tháng 7 năm Đạo Quang thứ 15 [1835] mất khi tại chức. (Theo *Thanh sử cảo*, q. 199, “Niên biểu các quan ở biên cương 3”. Bản THPT, cuốn 24, tr. 7.344-7.350).
- (2) Về các hoạt động lùng bắt giặc biển của thủy quân Việt Nam, xem nội dung các văn bản trích từ *Đại Nam thực lục* trong phần “Đối chiếu” bên dưới.
- (3) Trúc Sơn, tên thôn ven biển, trong vịnh biển Giang Bình, thuộc địa bàn huyện Phòng Thành, phủ Liêm Châu.
- (4) Giáp trưởng 甲長, còn gọi là Áo Giáp 澳甲, người đứng đầu biên chế quản lý các hộ thuyền dân nơi ven biển thời Thanh.
- (5) Vi Châu 濶洲, tên đảo, còn gọi Đại Bồng Lai 大蓬萊, ở phía nam phủ Liêm Châu, phía tây phủ Lôi Châu, khoảng 109 độ kinh đông, 21 độ vĩ bắc.
- (6) Đại Mạo châu/玳瑁洲, [bãi Đồi Mồi] là nơi gần bờ phía nam cảng Tam Á. *Quỳnh Châu phủ chí*, quyển 4 thượng, Dư địa Sơn xuyên, phần huyện Nhai Châu chép: “大小玳瑁洲大洲在東海中小洲在西海中/ Có hai châu Đại Mạo, lớn và nhỏ, châu Đại Mạo lớn ở trong biển, phía đông; châu Đại Mạo nhỏ ở trong biển, phía tây [huyện tri]” (bản Long Bân, 1891, 44 quyển. Bản in Lữ Đài Hải Nam đồng hương hội, cuốn 1, tr. 224). Địa đồ “Quỳnh Châu phủ cương vực đồ” trong *Cổ kim đồ thư tập thành* [Thanh] chỉ vẽ châu Đại Mạo lớn và tiêu danh nơi này là Đại Đại Mạo châu 大玳瑁洲, địa đồ này cũng cho thấy đây là nơi tận cùng phía nam huyện Nhai Châu (Bản in Văn Tinh thư điểm, Đài Bắc, 1964, cuốn 101, tờ 167). Bản đồ do Bộ Thủy lộ Nhật Bản, mảng “An Nam Hải Loan/安南海灣” tiêu danh Đông Châu 東洲 [cho bãi Đại Mạo lớn] và Tây Châu 西洲 [cho bãi Đại Mạo nhỏ] [Bản in năm Chiêu Hòa thứ 12 (1937), bản đồ tiếp hợp, tỷ lệ: 1/700.000]. Bản đồ “Quảng Đông nhân văn đồ/廣東人文圖” và “Quảng Đông địa hình đồ/廣東地形圖” trong tập địa đồ *Trung Quốc nam bộ*, tiêu danh Đông Mạo Châu 東帽洲 (cho bãi Đại Mạo lớn) và Tây Mạo Châu 西帽洲 (cho bãi Đại Mạo nhỏ) [*Trung Hoa Dân quốc địa đồ tập* 中華民國地圖集, Trương Kỳ Quân 張其昀 chủ biên, Quốc phòng nghiên cứu viện và Trung Quốc địa học nghiên cứu sở hợp tác ấn hành, Đài Bắc, 1964 (5 cuốn). Tham khảo cuốn 4 (*Trung Quốc nam bộ*), trang C15-C16, C17-C18, tỷ lệ 1/2.000.000].
- (7) Nhai Châu 崖州, tên huyện, cực nam phủ Quỳnh Châu, cũng là huyện cực nam Trung Hoa. Nguyên văn trong bản Vân Nam và bản TLTB gõ nhầm thành chữ Nham Châu 岩州. Bản ĐTTT, phần *Tuyên Tông Thành (Đạo Quang) Hoàng đế thực lục*, cuốn 6, tr. 4.041, quyển 226, tờ 29 viết là Nhai Châu 崖州; bản TTL cũng viết là Nhai Châu 崖州. Căn cứ các địa danh lân cận trong câu văn là cảng Tam Á và bãi Đại Mạo, một mặt, xét các tên huyện, tên đất trên địa bàn phủ Quỳnh Châu không có tên Nham Châu, như vậy chắc chắn là bản Vân Nam và bản TLTB đã gõ sai [không phải hiệu đính bản viết], nên tôi dịch là **Nhai Châu** theo bản ĐTTT, TTL. Có điểm đáng lưu ý là, bản Vân Nam căn cứ ĐTTT còn bản TLTB căn cứ TTL, tức là hai tập hợp tư liệu này dựa vào 2 bản nguồn in chụp khác nhau để gõ lại, mà lại sai cùng một điểm!
- (8) Con số này có lẽ chép nhầm.
- (9) Ký ủy 記委, người có công đã được các quan địa phương giao nhiệm vụ mà chưa được vào ngạch biên chế, đang chờ tuyển dụng, họ tên đã được đăng ký vào danh sách của Bộ Lại hoặc Quân Cơ Xứ.

- (10) Giáp Châu Sơn 甲洲山, tên đảo, còn gọi Giáp Châu 甲洲, văn bản *Thanh thực lục* viết sai chữ Giáp 甲, *Đại Nam nhất thống chí* viết là Giáp 夾. Giáp Châu 夾洲, còn gọi đảo Điền 填島. *ĐNNTC*, Tỉnh Quảng Yên, mục Núi sông, chép: “Đảo Điền. Đảo này cũng có người gọi là đảo Giáp Châu, ở về cửa bể Vân Đồn trong biển lớn, xế về phía bắc có núi Tây Hiên, về phía bên trái núi đến đảo Bạch Long Vĩ gọi là Ba Làng Nát [vùng Ba Làng], liền với núi Bạch Long ở Trúc Sơn nước Thanh.” (Bản dịch Đặng Chu Kinh, Sài Gòn, 1970, tr. 32).

宣宗成皇帝實錄 卷一百二十六 二十九

等檢獲併獲盜船一隻及槍礮等械又於另
船生檢蓋亞脫等六名被劫難民六名口
出大頭目楊祝富蓋海老蓋海老係越南國
人又據李增階咨稱副將李賢等巡至崖州
三亞外洋玳瑁洲與越南夷洋接壤見匪船
三隻每船約一二十人當即追捕記委陳鴻
恩等被傷兵役奮前施放槍礮打沈匪船一
隻擊斃拒傷水手賊匪一名溺死者不計其
數生擒朱亞二等十二名該匪等現聚夷洋
甲洲山島護賊與龍門協所屬竹山不遠該
署鎮已飛飭龍門舟師購線偵探聞有匪船
三十餘隻常在馬洲老鼠山甲洲等處踞占
時出遊奕今被廉州等處檢獲多名已經喪
膽自不敢深入內地現覓廉州紅魚船配
坐兵丁行駛洋面誘緝等語所辦尚屬妥協
惟華夷洋面難達而疆域攸分必須確悉情
形方可計出萬全盜船在洋行劫固應嚴密
追檢賊巢越在夷境應密咨該國嚴飭夷官

宣宗成皇帝實錄 卷一百二十六 三十

多撤師艦厚集兵力訂期會剿俾首尾牽制
併力殲除肅清洋面該督即飭李增階會同
道府等分頭堵緝一面檄諭該國王合力同
心勦除淨盡於內地因為有益在該國亦免
劫掠虛坤素為曉事機又自能措詞得體務
須剴切宣示令該國王敬服合力勦捕迅速
嚴事海口出入商船著嚴行稽查毋許以軍
火木料濟匪傷亡弁兵查明照例辦理所需
經費銀五千兩准其動撥備用此等積習奸
民因壤地相接越境行劫若及其實羽未威
設法緝擊何至日久滋蔓總由李鴻賓辜恩
溺職延不查辦一至於此可恨之至該督檢
查舊案內地人民越境採捕該國王曾咨呈
從前曾否辦理之處著一併查明據實具奏
特此由五百里諭令知之○以捐築山東汶
上縣馬踏湖隄予知縣周燦庭議敘○戶部
議准陝甘總督楊遇春疏報烏嚕木齊額也

Một trang trong phần văn bản 18. Đây là bản quét từ ĐTTL, bản in Đà Loan năm 1964. [Lưu ý về văn bản: ở cột giữa (bạch khấu) là tên Thực lục “*Tuyên Tông Thành Hoàng đế thực lục*”, quyển số “quyển nhị bách nhị thập lục” và trang số “nhị thập cửu”, các phần này đều bị xóa đi ở bản in TTL 1986].

- (11) Mã Châu 馬洲, tức đảo Mã Châu [*Địa chí Quảng Ninh*, Nxb Thế giới, 2002 (3 tập), tham khảo Tập I, Bản đồ huyện Cô Tô, tr. 51], Hòn Ngựa [Bản đồ Hành chính và du lịch Quảng Ninh, Nxb Bản đồ, 1999]. Thuộc huyện đảo Cô Tô.
- (12) Lão Thủ Sơn 老鼠山, chưa rõ cách gọi các tên này của người Thanh chỉ hòn đảo nào, có thể cùng nhóm đảo Mã Châu [hòn Ngựa], ở phía bắc quần đảo Cô Tô. Chờ xét thêm.
- (13) Túc Giáp Châu Sơn [Xem chú 10].
- (14) Đam Châu 儋州, tên huyện, huyện trị ở giáp biển phía tây bắc đảo/phủ Quỳnh Châu. Huyện trị Đam Châu nay là trấn/cảng Tân Anh thuộc thành phố Đam Châu, tỉnh Hải Nam.

Đối chiếu

Đại Nam thực lục - Thánh Tổ Nhân Hoàng đế thực lục, Chính biên, Đế nhị kỷ, quyển 58.

Kỷ Sửu, năm Minh Mạng thứ 10 [1829], mùa xuân, tháng 3... Thanh Hoa có giặc biển. [Ô] Kinh phái Vệ úy Trung Thủy là Trần Văn Lễ, Vệ úy Hậu Thủy là Trương Văn Tín, đem binh thuyền đi tìm bắt. Vừa đến núi Song Ngư ở Nghệ An thì gặp 2 thuyền giặc, một cái chạy về hướng đông, một cái thì chống cự. Bọn Lễ đốc binh xông đánh, bắt sống được 3 tên, chém được 6 đầu, còn thì nhảy xuống biển chết. Bắt được thuyền và khí giới. Việc tâu lên. Vua khen. Thưởng cho bọn Lễ quân công và kỷ lục đều 1 thứ, cho biên binh 300 quan tiền. Giết kẻ phạm bị bắt là Lưu Á Bát, Dư Quốc Nhất, Lý Á Tam, đem bêu đầu trong 3 ngày ở các tấn sở từ Nghệ An trở ra bắc đến Quảng Yên.

[Trích từ bản dịch của Viện Sử học, Nxb Giáo dục, 2007, tập 2, tr. 841].

Đại Nam thực lục - Thánh Tổ Nhân Hoàng đế thực lục, Chính biên, Đế nhị kỷ, quyển 84.

Nhâm Thìn, năm Minh Mạng thứ 13 [1832], mùa thu, tháng 9... Thự [Quyền] Tuần phủ Quảng Yên là Lê Đạo Quảng đóng quân ở cửa biển Tân Hải, sai Thỉ sai Thổ Tri châu ở Vạn Ninh là Phan Văn Vị và Thổ lại mục Phan Văn Bích đem lính thổ đồng đi tuần thám, đến núi Tây Tràng, gặp tên giặc thứ yếu phạm là Nguyễn Đình Thông giao chiến, bắt được, lại bắt được 4 chiếc thuyền cùng đồ đảng và khí giới của giặc. Còn 5 chiếc thuyền nữa nhằm hải phận nhà Thanh chạy trốn. Đạo Quảng đem sự trạng ấy tâu lên.

Vua khen, xuống chỉ dụ: chuẩn cho Phan Văn Vị, Phan Văn Bích đều được thực thụ ngay, những thổ đồng được thưởng chung 1.000 quan tiền.

[Trích bản dịch đd, tập 3, tr. 383].

Đại Nam thực lục - Thánh Tổ Nhân Hoàng đế thực lục, Chính biên, Đế nhị kỷ, quyển 85.

Nhâm Thìn, năm Minh Mạng thứ 13 [1832], mùa đông, tháng 10... Thự Tuần phủ Quảng Yên là Lê Đạo Quảng đem quân đến núi Tây Tràng, gặp giặc, đánh liền: giặc chạy, bỏ lại 6 chiếc thuyền và cờ, trống, gươm, giáo; liền lên đảo lục soát, bắt được đàn ông, đàn bà 6 người. Đóng lại vài ngày, thấy hơn 10 chiếc thuyền giặc từ hải phận nhà Thanh kéo đến, Quảng lừa quân ra đánh, thì giặc lại kéo buồm chạy, đuổi không kịp, trở về, Quảng đem tình hình ấy tâu lên và nói: “Tổ giặc hiện đã phá vỡ, nó đương giận dữ nghiêng rặng; nếu hết hạn lại rút quân về, thì dân ven biển chắc sẽ bị hại! Vậy tha thiết xin cho đóng lại ở biển mười ngày, để quyết dò bắt kỳ hết giặc ấy mới thôi.”

Vua dụ rằng: “Người thân hành đem đại đội binh thuyền, hai phen giao chiến với giặc, lần trước đánh không bắt được đứa nào, đến khi lên bờ lưng soát, cũng chỉ bắt được người già, đàn bà, trẻ con thôi; lần sau thì không bắt được gì cả! Đáng lẽ trừng trị về tội bất lực, nhưng hãy khoan dung, truyền chỉ nghiêm quở, hạn cho 20 ngày phải bắt hết toán giặc ấy, giết cho kỳ tiết, sẽ rộng ban ân thưởng. Nếu ngoài hạn không quét sạch, thì thế nào cũng giao cho đình thần nghiêm ngặt trị tội.”

[Trích bản dịch đd, tập 3, tr. 404].

Đại Nam thực lục - Thánh Tổ Nhân Hoàng đế thực lục, Chính biên, Đề nghị kỷ, quyển 86.

Nhâm Thìn, năm Minh Mạng thứ 13 [1832], mùa đông, tháng 11... Thự Tuần phủ Quảng Yên là Lê Đạo Quảng tâu nói: “Hạn bắt giặc đã hết, mà lũ giặc xa chạy cao bay, chưa sẵn bắt được! Vậy xin cam chịu về tội không làm được công trạng gì. Duy hiện nay hải phận Hải Nam có thuyền quân của Đề đốc nhà Thanh đang đi tìm nã nghiêm ngặt ở Long Môn; lại có Đô phủ [nhà Thanh] phòng giữ ngăn chặn. Thế giặc cùng quẫn, chẳng sớm thì muộn sẽ lại lên đến. Vậy xin gia hạn cho lưu lại ngoài biển 1 tháng nữa, để tùy cơ tiêu trừ bọn phi.”

Vua bảo Bộ Binh rằng: “Lê Đạo Quảng, hạn cho bắt giặc, đến nay không bắt được tên nào! Đáng lẽ nên giao bộ nghiêm ngặt xử trị, nhưng nghĩ quân giặc ẩn hiện bất thường, mà biển cả mênh mông, lắm hòn nhiều đảo, tình hình kẻ cũng rất khó. Vậy hãy gia ân giáng 2 cấp. Vả, lũ giặc ấy, sau bị đánh, hiện đã chạy xa; nếu quân ta đóng lâu, e thất sách. Khá truyền chỉ cho Lê Đạo Quảng và binh thuyền do Hải Dương phái đi, đều rút về tỉnh nghỉ ngơi. Nếu giặc kia còn trở lại, thì lập tức đi đánh thật dữ, cũng chưa muộn.”

[Trích bản dịch đd, tập 3, tr. 422-423].

Đại Nam thực lục - Thánh Tổ Nhân Hoàng đế thực lục, Chính biên, Đề nghị kỷ, quyển 88.

Quý Tỵ, năm Minh Mạng thứ 14 [1833] (Thanh, Đạo Quang năm thứ 13). Mùa xuân, tháng Giêng... Giặc trốn ở Quảng Yên là Nguyễn Bảo, liên kết với đoàn thuyền giặc Thanh, ra vào ở vùng biển Hoa Phong, Vân Đồn. Viên Thổ lại mục ở Vạn Ninh là Phan Huy Bích [*ĐNTL* chép tên của nhân vật này không thống nhất, Đề nghị kỷ, quyển 84 (đã nêu ở trên) ghi là Phan Văn Bích] đem thủ hạ và hương đồng đi tuần thám, gặp giặc, giặc vừa đánh vừa lui. [Bọn Bích] đuổi 1 ngày 1 đêm, đến bãi Vụ Thủy (thuộc hải phận Hải Nam, phủ Quỳnh Châu nhà Thanh), đánh đắm được 1 cái thuyền giặc, chém được tên đầu đảng giặc Thanh là Ngô Á Tam và bắt sống được tên đồng đảng là Phan Á Bát. Còn tên Bảo nhảy lên bờ, chỉ kịp một mình trốn thoát. Các thuyền khác chạy về phía đông, đều bị quan quân nhà Thanh bắt được.

Thự [Quyền] Tuần phủ Lê Đạo Quảng đem việc đó tâu lên. Vua rất khen ngợi, thưởng Phan Huy Bích tòng bát phẩm Bá hộ và 500 quan tiền.

Vua bảo Bộ Binh rằng: “Bọn phi ấy bị dồn đến bước đường cùng, đều do sức quân lương đồng của nước ta, quan nhà Thanh nhờ đó mà được thành công, chẳng hay lũ người nhà Thanh ở những thuyền gặp nạn có nghe biết không!”. Vua liền sai ty thuộc ở bộ, đi ra vùng Trà Sơn dò hỏi.

Sau đó, Phan Huy Bích lại săn bắt được Nguyễn Bảo, đem nộp. Giặc biển yên hết. Vua xuống chỉ khen thưởng, cho Phan Huy Bích Chánh Thất phẩm Thiên hộ, thưởng thêm cho 100 lạng bạc và 200 quan tiền.

[Trích bản dịch đd, tập 3, tr. 458-459].

II. Nhận xét

Các văn bản *Thanh thực lục* được trích dịch trên đây cho chúng ta một cái nhìn toàn cục về tình hình các hoạt động trên vùng biển hai nước Thanh-Việt trong khoảng thời gian gần 100 năm [1746-1833]. Nổi bật hơn cả là tình trạng hoành hành của các nhóm cướp biển và nỗ lực đánh dẹp, vây bắt bọn chúng của thủy quân hai nước. Các văn bản *Đại Nam thực lục* được đối chiếu cho thấy trên đại thể có rất nhiều sự kiện và tình tiết trùng khớp với *Thanh thực lục*. Phối hợp tư liệu *Thực lục* hai nhà Thanh-Nguyễn, nhiều vấn đề sẽ được kiểm chứng, trước mắt, trong khảo sát này chúng tôi nhận thấy 3 vấn đề đáng lưu ý.

Một là, xuyên suốt các văn bản, hải giới Trung Hoa dưới triều Thanh vẫn thường xuyên được đề cập trong nhiều văn bản ở dạng chỉ dụ hoặc tấu sớ, cương giới biển tuy được nhắc đến/mô tả bằng lời văn không mấy rõ ràng nhưng đều biểu lộ rằng phạm vi hải giới rất gần bờ. Hoạt động của thủy quân và lực lượng ngư dân của nhà Thanh chỉ quanh quẩn một dãy Long Môn, Khâm Châu tiếp giáp Bạch Long Vĩ [vịnh Bắc Bộ, Việt Nam], còn ở phía nam Quỳnh Châu, xa hơn một chút về nam đều được các Tổng đốc Lương Quảng, Thủy sư đề đốc... diễn tả là nơi “mông lung mờ mịt”. Đến văn bản ngày Nhâm Dần, tháng 11 năm Đạo Quang thứ 12 [20/1/1833], thông qua lời dụ của hoàng đế, hải giới được xác định tại vị trí địa lý cụ thể “**Đại Mạo châu ở vùng biển khơi Tam Á thuộc Nhai Châu, là nơi tiếp giáp biển Di Việt Nam**”, câu văn này nằm trong lời tâu của Thủy sư đề đốc Lý Tăng Giai được hoàng đế Đạo Quang lập lại một cách tự nhiên, như thực tế của nó.

Hai là, vua nhà Nguyễn [Minh Mạng] nhiều lần gửi công văn thông báo và đề nghị điều tra xử lý ngư dân Trung Hoa xâm phạm vùng biển Việt Nam đánh bắt hải sản. Hoàng đế nhà Thanh cũng liên tục đốc thúc các trọng thần nơi biên cương điều tra xử lý ngư dân nội địa, nghiêm cấm các hoạt động vượt biên đánh bắt trái phép ấy. Các chi tiết này tuy không nêu được hải phận cụ thể nhưng chúng cho thấy ý thức rất rõ về chủ quyền vùng biển của vua Minh Mạng.

Ba là, hai vấn đề nêu trên có nguyên nhân từ đâu? Các văn bản của hai *Thực lục* đều cho thấy, trong giai đoạn này thủy quân nhà Thanh không mạnh bằng thủy quân nhà Nguyễn. Điều này có thể nhận định từ kết quả của nhiều lần bắt sống hoặc tiêu diệt các tên đầu sỏ và đồng đảng bọn cướp biển, nhiều lần bắt giải các tội phạm cướp biển quan trọng cho chính quyền

địa phương Quảng Đông của thủy quân nhà Nguyễn được cả hai *Thực lục* ghi chép. Ngoài biểu hiện rõ rệt về năng lực tác chiến trên biển của hai bên, còn một điểm thuộc về tinh thần trách nhiệm của các đại thần trấn thủ địa phương hoặc trực tiếp phụ trách an ninh mặt biển. Một so sánh có thể nêu ra giữa Tổng đốc Lương Quảng Lý Hồng Tân [Thanh] với Quyền Tuần phủ Quảng Yên Lê Đạo Quảng [Việt], hình ảnh một người tác trách trong việc công, nhiều lần báo cáo láo về triều đình, dẫn đến tình trạng nạn cướp bóc trên biển ngày càng lan rộng; còn một người tận tâm tận lực truy bắt bọn giặc biển, báo cáo rõ tình hình, tự xin chịu hình phạt và đã hai lần xin được gia hạn để được tiếp tục ở ngoài biển khơi tác chiến.

Tóm lại, để nhận biết một không gian/hoàn cảnh lịch sử, việc phối hợp các tư liệu đồng đại một cách khoa học thường được chú ý bởi nó sẽ giàu sức thuyết phục. Những chi tiết từ các văn bản được trích dịch và khảo sát trong bài viết này như là phần bổ túc quan trọng cho các loại tư liệu quan phương khác từ các nguồn phương chí, địa đồ và chính sử được biên soạn dưới triều Thanh, mặc dù qua nhiều cách biên chép hoặc mô tả, chúng đều cho thấy rằng, cương vực Trung Hoa thời nhà Thanh chỉ đến Nhai Châu thuộc phủ Quỳnh Châu mà thôi.

(Hết phần 1)

P H Q

TÓM TẮT

Bài viết trích dịch, khảo chứng, đối chiếu và chú thích những ghi chép về vùng biển Quảng Đông (Trung Hoa) và biển Đông (Việt Nam) trong hai bộ *Thực lục* của triều Thanh và triều Nguyễn trong khoảng thời gian gần 100 năm (1746-1833). Qua đó thấy nổi bật lên 3 vấn đề: 1) Tình hình hoạt động của những nhóm cướp biển cũng như sự phối hợp giữa thủy quân hai nước Trung-Việt trong việc vây bắt chúng nhằm giữ gìn trị an chung cho toàn vùng. 2) Phản ánh tình hình ngoại giao giữa nhà Thanh và triều Nguyễn trong phạm vi giải quyết các vấn đề xảy ra nơi hải giới như buôn lậu hoặc đánh bắt hải sản xa bờ trái phép. 3) Tình hình giao thông và hải thương giữa hai nước Trung-Việt.

Việc đối chiếu tư liệu *Thực lục* của hai nhà Thanh-Nguyễn còn giúp kiểm chứng được nhiều chi tiết liên quan đến cương giới biển về phía nam của Trung Hoa trong lịch sử. Theo đó, cho đến đời nhà Thanh, cương vực phía nam Trung Hoa chưa bao giờ vượt quá huyện Nhai của tỉnh Hải Nam ngày nay.

ABSTRACT

NOTES OF GUANGDONG'S TERRITORIAL WATERS (CHINA) AND THE EAST SEA (VIETNAM) IN QING SHI-LU (ANNALS OF THE QING DYNASTY) COMPARING TO ĐẠI NAM THỰC LỤC (THE ANNALS OF THE ĐẠI NAM)

The article presents translate excerpts, comparison and annotation on Guangdong's territorial waters (China) and the East Sea (Vietnam) from the two Annals of the Qing dynasty and the Nguyễn dynasty during the period of nearly 100 years from 1746 to 1833. There are 3 outstanding issues arising from that, as follows: 1) The operation of groups of pirates and the cooperation between the naval forces of two countries in encircling them to protect the security of the whole region. 2) Diplomatic situation between the Qing dynasty and the Nguyễn dynasty in the resolution to such problems arising in the maritime boundary as smuggling or illegal offshore fishing. 3) The situation of commercial navigation between China and Vietnam.

The comparison of the two Annals of the Qing dynasty and the Nguyễn dynasty also helps to verify many details related to the China's maritime boundary in history, which shows that, until the Qing dynasty, southern China border never stretch out further than Nhai district of present Hainan province.